

Số: 240/2021/BCQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO KẾT QUẢ QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG, HOẠT ĐỘNG  
CỦA CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020 VÀ  
ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NĂM 2021****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính thưa Quý vị Cổ đông,

Nền kinh tế thế giới năm 2020 bị ảnh hưởng nặng nề bởi khủng hoảng dịch bệnh và xung đột thương mại Mỹ – Trung. Trong nước, thiên tai, dịch bệnh liên tiếp dẫn đến tỷ lệ thất nghiệp tăng cao, làm đình trệ nhiều mặt của đời sống kinh tế xã hội. Tuy vậy, với những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế xã hội”, Việt Nam vẫn đạt được kết quả hết sức tích cực khi duy trì được sự tăng trưởng trong bối cảnh cả nền kinh tế thế giới suy thoái.

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô nói chung và ngành tài chính ngân hàng nói riêng phải đối mặt với những khó khăn và thách thức do ảnh hưởng từ đại dịch, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban Tổng giám đốc (TGD) cùng quyết tâm cao độ của gần 4.000 cán bộ nhân viên, Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á) đã xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao trong năm tài chính 2020, cụ thể như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG NĂM 2020:****1. Kết quả thực hiện nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020:****1.1. Về kết quả hoạt động kinh doanh:**

Trong năm 2020, Ngân hàng Nam Á đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh doanh được giao, cụ thể:

- Tổng tài sản: đạt 134.315 tỷ đồng, hoàn thành 116% kế hoạch năm 2020.
- Huy động vốn khách hàng cá nhân, tổ chức kinh tế và phát hành giấy tờ có giá: đạt 105.211 tỷ đồng, hoàn thành 114% kế hoạch năm 2020; trong đó, số dư phát hành trái phiếu đạt 1.000 tỷ đồng.
- Dư nợ cho vay khách hàng cá nhân và tổ chức kinh tế: đạt 89.172 tỷ đồng, hoàn thành 109% kế hoạch năm 2020.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: đạt 1.005 tỷ đồng, hoàn thành 101% kế hoạch năm 2020.
- Tỷ lệ nợ xấu: 0,83%, hoàn thành mục tiêu kiểm soát tỷ lệ nợ xấu năm 2020.

## **1.2. Về tăng vốn điều lệ năm 2020:**

- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 23/03/2019, trong năm 2020, Ngân hàng Nam Á đã tăng vốn điều lệ đợt 2 năm 2019 thành công từ 3.890 tỷ đồng lên 4.564 tỷ đồng bằng việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động và chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Kết quả chào bán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) xác nhận tại Công văn số 5436/UBCK-QLCB ngày 08/09/2020 v/v chấp thuận báo cáo kết quả phát hành và chào bán cổ phiếu ra công chúng.
- Hiện nay, Ngân hàng Nam Á đã nộp hồ sơ theo quy định trình thông qua Ngân hàng Nhà nước (NHNN) và UBCKNN để thực hiện phương án tăng vốn năm 2020 từ 4.564 tỷ đồng lên 6.564 tỷ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 27/06/2020 và hiện chờ ý kiến của NHNN.

## **1.3. Về sửa đổi, bổ sung Bản Điều lệ Ngân hàng Nam Á:**

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Ngân hàng Nam Á có thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ. HĐQT đã tiến hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật đồng thời đã báo cáo NHNN theo đúng quy định.

## **1.4. Về mạng lưới hoạt động:**

Kết quả công tác phát triển mạng lưới trong năm 2020 như sau:

- Tiến độ thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 về phát triển mạng lưới: tính đến thời điểm 31/12/2020, Ngân hàng Nam Á đã hoàn tất khai trương hoạt động 04 Chi nhánh được NHNN chấp thuận tại Công văn số 8713/NHNN-TTGSNH ngày 07/11/2019. Dự kiến trước 30/06/2021 Ngân hàng Nam Á sẽ đưa 01 Chi nhánh còn lại (Thừa Thiên Huế) vào hoạt động, nâng tổng số điểm giao dịch lên 108 điểm.
- Tiến độ thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 về phát triển mạng lưới: Ngân hàng Nam Á đã trình NHNN việc thành lập 05 chi nhánh tại các tỉnh Bắc Ninh, Quảng Nam, Phú Yên, Dĩ An, Cà Mau cũng như việc mở mới thêm 01 Chi nhánh và 03 Phòng giao dịch tại tỉnh Đồng Nai theo cơ chế đặc thù khi tham gia tái cơ cấu các quỹ tín dụng nhân dân tại Đồng Nai. Hiện NHNN đang xem xét hồ sơ.
- Trong năm 2020, Ngân hàng Nam Á cũng đã hoàn tất công tác di dời trụ sở kinh doanh đối với Phòng giao dịch Hòa Bình và Phòng giao dịch Bến Cát. Đến nay, 100% điểm giao dịch của Ngân hàng Nam Á đạt chuẩn nhận diện thương hiệu.

Với mục đích tiếp tục mở rộng và hoàn thiện hệ thống kênh phân phối, trong năm 2021, Ngân hàng Nam Á dự kiến sẽ tập trung hoàn thành các nội dung gồm: (i) khai trương hoạt động Chi nhánh Thừa Thiên Huế đã được NHNN chấp thuận, 05 Chi nhánh đang trình NHNN xem xét, 01 Chi nhánh và 03 Phòng giao dịch tại tỉnh Đồng Nai theo cơ chế đặc thù khi tham gia tái cơ cấu các quỹ tín dụng nhân dân trường hợp được NHNN phê duyệt; (ii) lập hồ sơ trình NHNN chấp thuận mở mới thêm 05 Chi nhánh tại các tỉnh thành và 01 Văn phòng đại diện tại TP. Hà Nội; (iii) quy hoạch lại mạng lưới hoạt động của Ngân hàng Nam Á.

### **1.5. Về ngân sách hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:**

Trong năm 2020, vượt qua những tác động tiêu cực do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Ngân hàng Nam Á đã đạt được kết quả kinh doanh rất ấn tượng, đồng thời được thị trường đón nhận một cách tích cực khi tiên phong triển khai chuỗi sản phẩm công nghệ. Thành quả này thể hiện các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát (BKS) đã hoàn thành tốt trách nhiệm được ĐHĐCĐ giao; đồng thời ngân sách hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS đảm bảo được kiểm soát và không vượt mức ĐHĐCĐ.

### **1.6. Về niêm yết chứng khoán năm 2020:**

Cổ phiếu của Ngân hàng Nam Á đã chính thức giao dịch trên hệ thống UpCom vào ngày 09/10/2020 theo quyết định số 537/QĐ-SGDHN ngày 02/10/2020 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Dự kiến trong năm 2021, Ngân hàng Nam Á sẽ hoàn tất thủ tục niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)/Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

### **1.7. Về góp vốn, mua cổ phần:**

Liên quan đến Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Ngân hàng Nam Á về việc góp vốn, mua cổ phần tại Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Nam Á (Công ty AMC) và Công ty tài chính, HĐQT kính báo cáo như sau:

- Ngân hàng Nam Á đã gửi báo cáo NHNN về việc hướng dẫn chuyển đổi hình thức sở hữu của Công ty AMC (Công văn số 694/2020/BC-NHNN ngày 03/09/2020). Hiện đang chờ ý kiến của NHNN.
- Do ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 nên trong năm 2020, Ngân hàng Nam Á đã không thể triển khai việc góp vốn mua cổ phần tại các Công ty tài chính khác.

HĐQT sẽ tiếp tục trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 các nội dung trên để có cơ sở triển khai thực hiện trong năm 2021 khi điều kiện phù hợp.

## **2. Kết quả quản trị hoạt động ngân hàng năm 2020:**

Với chức năng định hướng chiến lược và giám sát vận hành, HĐQT thường xuyên tổ chức trao đổi, lấy ý kiến của các thành viên HĐQT theo nguyên tắc tập trung, dân chủ để có các quyết sách phù hợp với tình hình hoạt động trong từng thời kỳ. Trong năm 2020, thông qua các cuộc họp (đột xuất, định kỳ) hoặc lấy ý kiến qua văn bản, HĐQT với mục tiêu ổn định và phát triển trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng toàn cầu, đã ban hành 285 Nghị quyết, 149 Quyết định, 256 Công văn liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau của Ngân hàng để làm cơ sở định hướng cho các hoạt động của Ban Tổng giám đốc. Một số hoạt động, chủ trương chính của HĐQT bao gồm:

- Tuyệt đối chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; đảm bảo mọi hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á diễn ra phù hợp với quy định pháp luật hiện hành; tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của NHNN.
- Xây dựng kênh giám sát, đối thoại, truyền thông hiệu quả giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc nhằm đảm bảo việc thực hiện thành công các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ giao, triển khai hiệu quả một số dự án trọng điểm mang tính chiến lược cũng như giám sát tiến độ, lộ trình

triển khai thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu đến năm 2020 của Ngân hàng Nam Á đã được NHNN phê duyệt.

- Công tác quản trị rủi ro đã được điều chỉnh theo hướng tăng cường hệ thống chốt chặn và cảnh báo sớm kết hợp với việc nâng cao chất lượng giám sát từ xa. Nhờ đó, các rủi ro, tổn thất được quản trị hiệu quả hơn; chất lượng tín dụng luôn đảm bảo, tỷ lệ nợ xấu và nợ quá hạn luôn được kiểm soát trong giới hạn cho phép. Tiếp nối việc chính thức triển khai Trụ cột 1 và Trụ cột 3 của Basel II, Ngân hàng Nam Á tập trung hoàn thiện công tác đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo yêu cầu của Chương V – Thông tư 13, hướng đến triển khai Trụ cột 2 của Basel II.
- Công nghệ thông tin tiếp tục được hiện đại hóa, vận hành ổn định, xuyên suốt, an toàn và bảo mật cao trên toàn hệ thống theo quy định hiện hành. Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai mạnh mẽ các dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản trị; quản lý, vận hành và phát triển sản phẩm.
- Quản trị toàn diện nguồn nhân lực dựa trên việc củng cố các giá trị cốt lõi về văn hóa doanh nghiệp; hướng đến xây dựng nguồn nhân lực mang tính tiên phong, chính trực và lịch thiệp để phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng đột phá trong các giai đoạn tiếp theo của Ngân hàng, cụ thể:
  - ✓ Công tác tuyển dụng chú trọng đồng thời về mặt chất lượng chuyên môn lẫn đạo đức nghề nghiệp. Tính đến 31/12/2020, tổng số nhân sự toàn hàng là 3.570 CBNV (bao gồm cả Công ty AMC); trong đó, riêng của Ngân hàng Nam Á là 3.530 CBNV.
  - ✓ Các hoạt động đào tạo nội bộ được Ngân hàng phối hợp với các tổ chức đào tạo chuyên nghiệp, tổ chức thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cũng như năng lực quản lý điều hành, gắn kết tinh thần Ngân hàng Nam Á.
  - ✓ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi cũng được xem xét, điều chỉnh theo hướng gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh của toàn hàng cũng như năng suất, đóng góp của người lao động thông qua bộ tiêu chuẩn đánh giá KPIs. HĐQT đã thực hiện chính sách lương thưởng đúng quy định được ĐHĐCĐ thông qua.
- Công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu đã được chuẩn hóa, đồng nhất nhằm nâng cao vị thế, uy tín Ngân hàng Nam Á trong ngành và đảm bảo mục tiêu gia tăng sự nhận biết từ cộng đồng đối với hình ảnh, thương hiệu của Ngân hàng Nam Á.
- Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh thành phần của các Ủy Ban, Hội đồng và thành lập các Ban chuyên trách trực thuộc HĐQT nhằm phù hợp với tình hình thực tế; điều chỉnh/bổ sung các Chính sách, Quy chế, Quy định trong hoạt động của Ngân hàng Nam Á phù hợp với các quy định mới của NHNN nói riêng và quy định của pháp luật nói chung.
- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai chuỗi hoạt động chung tay cùng cộng đồng đẩy lùi Covid-19 như: trao tặng thiết bị y tế cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TPHCM và Sở Y Tế TPHCM; trao tặng vật phẩm thiết yếu cho chiến sĩ bộ đội biên phòng, các chương trình đồng hành hỗ trợ các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng của dịch Covid.

### **3. Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT năm 2020:**

#### **3.1 Ủy ban Nhân sự:**

Ủy ban Nhân sự gồm 04 thành viên, đã phát huy vai trò tham mưu, tư vấn cho HĐQT và hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định, cụ thể:

- Tham gia tư vấn về định hướng mô hình tổ chức và điều hành của Ngân hàng Nam Á, làm cơ sở cho việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức cho phù hợp với điều kiện và nhu cầu kinh doanh trong từng thời kỳ.
- Chỉ đạo và giám sát công tác hoạch định và triển khai chiến lược quản trị nguồn nhân lực của Ngân hàng Nam Á phù hợp với định hướng phát triển kinh doanh của Ngân hàng.
- Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các Quy chế, Quy trình, Quy định, Chính sách quản trị nguồn nhân lực hiện hành của Ngân hàng và đề xuất các giải pháp cải tiến cần thiết; cụ thể, đã tham mưu HĐQT ban hành mới Nội quy lao động, Thỏa ước lao động Tập thể.
- Tham mưu cho HĐQT trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, thôi nhiệm đối với Cán bộ quản lý từ cấp Giám đốc Chi nhánh, Trưởng phòng Hội sở trở lên (ngoại trừ các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ); cấp Tổng giám đốc/Giám đốc các công ty con trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc Ngân hàng và/hoặc Chủ tịch các công ty con.
- Tham mưu HĐQT phê duyệt và triển khai việc tăng lương cơ bản cho CBNV theo quy định mới của Chính phủ về mức lương tối thiểu vùng, điều chỉnh lương CBNV kinh doanh thuộc kênh phân phối và xây dựng lại cấu trúc lương mới theo thông lệ quốc tế.

#### **3.2 Ủy ban Quản lý rủi ro:**

Ủy ban Quản lý rủi ro gồm 06 thành viên, với nhiệm vụ chính giúp HĐQT giám sát, quản lý rủi ro trong quá trình hoạt động để đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, phục vụ tốt nhất cho nhu cầu kinh doanh an toàn, hiệu quả. Năm 2020, Ủy ban Quản lý rủi ro đã hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ theo quy định, tập trung các nội dung chính sau:

- Tham mưu cho HĐQT về triển khai chiến lược quản lý rủi ro trong hệ thống Ngân hàng Nam Á liên quan đến rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro tín dụng. Xây dựng, tạo lập bộ máy quản trị rủi ro một cách có hệ thống, thống nhất, có hiệu quả và phù hợp với quy mô hoạt động của Ngân hàng Nam Á.
- Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả các quy trình, chính sách quản lý rủi ro của Ngân hàng Nam Á để kiến nghị HĐQT thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động. Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn.
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện các giải pháp hoàn thiện công tác đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo Thông tư 13 cũng như hoàn thành xây dựng Trụ cột 2 của Basel II, khẳng định về năng lực quản trị và đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe về quản trị rủi ro trong lĩnh vực tài chính.

- Giám sát việc thực thi các chính sách và quy trình quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á thông qua các bộ phận kiểm soát rủi ro nội bộ (Khối Quản lý rủi ro và Phòng Kiểm tra, kiểm soát nội bộ).

#### **4. Đánh giá hiệu quả làm việc của thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD năm 2020:**

##### **4.1** HĐQT Ngân hàng Nam Á có 06 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập.

- Tất cả thành viên HĐQT Ngân hàng Nam Á đều đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện đảm nhiệm chức vụ và trình độ chuyên môn theo quy định của pháp luật hiện hành; đồng thời đều là người có tư cách đạo đức tốt, đảm bảo không để xảy ra những vấn đề tiêu cực, gây mất uy tín cho HĐQT nói riêng cũng như cho Ngân hàng Nam Á nói chung.
- Với trình độ chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, tất cả các thành viên HĐQT đều thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức tuân thủ pháp luật và hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà Quý Cổ đông giao phó thông qua kết quả thực hiện các nội dung tại Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm.

Kính thưa Đại hội,

Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát đảm nhiệm các công việc được phân công và hoàn thành tốt trong nhiệm kỳ 2016 – 2021. Do vậy, nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe cũng như quyền lợi nhóm của các cổ đông trong bối cảnh dịch bệnh Covid – 19, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chưa triển khai công tác nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới (2021 – 2026). Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát của nhiệm kỳ hiện tại (2016 – 2021) tiếp tục thực hiện các quyền và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ và các quy định pháp luật khác có liên quan cho đến khi Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát mới được Đại hội đồng cổ đông bầu thay thế, tiếp quản công việc như quy định tại Khoản 3 Điều 154 và Khoản 3 Điều 168 Luật Doanh nghiệp, Khoản 2 Điều 43 và Khoản 4 Điều 44 Luật Các tổ chức tín dụng.
- Đồng thời giao Hội đồng quản trị triển khai công tác đề cử, ứng cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới (2021 – 2026) theo đúng quy định pháp luật và trình Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua trong thời gian sớm nhất.

##### **4.2** TGD và thành viên Ban TGD:

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ, quyền hạn của TGD và thành viên Ban TGD theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng Nam Á.
- Thực hiện đầy đủ các định hướng, chỉ đạo của HĐQT thông qua các Nghị quyết, Quyết định và các cuộc họp thường kỳ/đột xuất giữa HĐQT và Ban TGD.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NĂM 2021:**

### **1. Định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2021:**

- Hoạch định chiến lược kinh doanh cho giai đoạn 2021 – 2025 trên tinh thần bám sát kế hoạch, chương trình hành động của NHNN được thể hiện tại Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai các chương trình hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo đúng chủ trương của Chính phủ, hướng dẫn của NHNN đồng thời với việc nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh của khách hàng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, đảm bảo tuân thủ các giới hạn theo quy định.
- Chủ động rà soát, điều chỉnh cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nam Á, quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, ... cho phù hợp với điều kiện kinh doanh thực tế. Các thành viên HĐQT sẽ phát huy tinh thần trách nhiệm và kiến thức chuyên môn của mình để chỉ đạo, hỗ trợ Ban TGD giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác kinh doanh.
- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến lộ trình tăng vốn điều lệ năm 2020 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tiếp tục tăng vốn điều lệ theo đúng mục tiêu đã đề ra trong năm 2021 đồng thời xem xét việc tìm kiếm các đối tác chiến lược uy tín trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực tài chính và năng lực quản trị điều hành.
- Hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)/Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) nhằm khẳng định tính minh bạch, an toàn, bền vững và hiệu quả cho thương hiệu Ngân hàng Nam Á.
- củng cố và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt quan tâm đến công tác quy hoạch đội ngũ lãnh đạo chủ chốt từ cấp Khu vực, Đơn vị kinh doanh; các Khối, Trung tâm, Phòng tại Hội sở.
- Tiếp tục khẳng định và nâng tầm thương hiệu, hướng đến mục tiêu thương hiệu được công nhận và đánh giá cao bởi các tổ chức trong và ngoài nước. Xây dựng bản sắc văn hóa đặc trưng của Ngân hàng Nam Á; xây dựng môi trường, văn hóa làm việc tại Ngân hàng Nam Á thuộc nhóm đầu các ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam.
- Hoàn thiện các quy định và xây dựng thành công hệ thống giám sát nội bộ theo quy định của Thông tư 13, đồng thời áp dụng các tiêu chuẩn quản trị rủi ro theo chuẩn quốc tế Basel II phù hợp quy định Thông tư 41 của NHNN. Tăng cường vai trò và hoạt động của các Ủy ban, Hội đồng trực thuộc HĐQT trong việc tham mưu, giám sát các lĩnh vực chuyên môn như: tín dụng, đầu tư, kinh doanh tiền tệ, quản lý rủi ro, nhân sự, công nghệ thông tin.
- Đánh giá và lựa chọn đối tác là các công ty thuộc các lĩnh vực: bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng, ... đáp ứng về năng lực quản trị, tiềm lực tài chính, kế hoạch kinh doanh khả thi để xem xét việc thực hiện góp vốn, mua cổ phần phù hợp chiến lược phát triển của Ngân hàng Nam Á.

## **2. Định hướng kinh doanh trong năm 2021:**

Trên cơ sở đánh giá môi trường kinh doanh, HĐQT giao Ban TGD triển khai các nhiệm vụ cơ bản sau đây:

### **2.1. Hoạt động kinh doanh:**

- Hoạt động kinh doanh là hoạt động cốt lõi, xuyên suốt nên cần ưu tiên tập trung các nguồn lực để đảm bảo Ngân hàng Nam Á có được sự tăng trưởng mang tính đột phá nhưng vẫn an toàn, hiệu quả. Theo đó, ngân hàng sẽ triển khai đầy đủ các mảng nghiệp vụ của một ngân hàng bán lẻ, tập trung khai thác phân khúc khách hàng cá nhân, hộ gia đình, hộ kinh doanh cá thể cùng với nhóm khách hàng là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Song song đó, sẽ tiếp tục hoàn thiện nghiệp vụ thanh toán và bảo lãnh, bảo hiểm, kinh doanh ngoại hối, liên kết đối tác và phát triển hệ sinh thái khách hàng,... nhằm làm thay đổi cơ cấu doanh thu của Ngân hàng theo hướng tăng tỷ trọng thu phí tín dụng trong tổng thu.
- Phân đầu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2021 đã được HĐQT giao cho Ban Tổng giám đốc và trình Đại hội lần này xem xét, thông qua với các chỉ tiêu như sau:
  - ✓ Tổng tài sản: đạt 148.000 tỷ đồng, tăng trưởng 10,2% so với năm 2020.
  - ✓ Huy động vốn cá nhân, tổ chức kinh tế và phát hành giấy tờ có giá: đạt 122.000 tỷ đồng, tăng trưởng 16,0% so với năm 2020.
  - ✓ Dư nợ cho vay cá nhân và tổ chức kinh tế: đạt 107.000 tỷ đồng, tăng 20,0% so với năm 2020 đồng thời đảm bảo tỷ lệ tăng trưởng tín dụng hàng năm theo quy định của NHNN.
  - ✓ Kiểm soát tỷ lệ nợ xấu không vượt quá 3%.
  - ✓ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: đạt 1.400 tỷ đồng (mức lợi nhuận này được tính toán trên cơ sở: tăng trưởng tín dụng đạt được mức kế hoạch đề ra và phù hợp quy định NHNN; đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo quy định hiện hành của NHNN; điều kiện kinh tế vĩ mô ổn định). Ngoài ra, nhằm khuyến khích các đơn vị hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận được giao, kính trình ĐHĐCĐ thông qua chính sách trích 20% phần lợi nhuận trước thuế hợp nhất vượt kế hoạch để động viên, khích lệ CBNV Ngân hàng Nam Á, được hạch toán vào chi phí nhân sự trong hoạt động của Ngân hàng.

### **2.2. Tổ chức quản trị ngân hàng:**

- Tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động ngân hàng nói chung và hệ thống giới hạn trong hoạt động nói riêng, tiến đến xây dựng và vận hành hệ thống quản trị tại Ngân hàng đáp ứng chuẩn mực quốc tế (Basel II), đặc biệt đối với hoạt động quản trị rủi ro.
- Tăng cường khả năng dự báo và xây dựng các kịch bản phòng ngừa rủi ro liên quan đến mọi nghiệp vụ ngân hàng, đặc biệt đối với các rủi ro hoạt động và rủi ro liên quan đến đạo đức nghề nghiệp của CBNV.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nam Á và đề xuất điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.



### **2.3. Nâng cao năng lực tài chính của Ngân hàng:**

- Thực hiện phương án tăng vốn điều lệ lên 8.564 tỷ đồng trong năm 2021.
- Tiến hành các thủ tục để thực hiện niêm yết cổ phiếu Ngân hàng Nam Á tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)/Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

### **2.4. Tổ chức nhân sự:**

- Xây dựng chiến lược nhân sự phù hợp với định hướng phát triển của HĐQT. Theo đó, đội ngũ nhân sự phải đáp ứng được xu thế phát triển của xã hội, đặc biệt là xu thế ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực kinh doanh ngân hàng.
- Nghiên cứu và áp dụng cơ chế, chính sách tiền lương linh hoạt, cạnh tranh; nâng cao chính sách phúc lợi, khen thưởng nhằm tạo động lực cống hiến cho CBNV. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và văn hóa doanh nghiệp mang đậm tính nhân văn để thu hút và giữ chân nhân tài.
- Hoàn thiện, nâng cao chất lượng bộ tiêu chuẩn đánh giá KPIs của Ngân hàng Nam Á nhằm thúc đẩy năng suất lao động của CBNV.
- Quy hoạch và đào tạo lực lượng nhân sự kế thừa cho tất cả các vị trí trong Ngân hàng. Tổ chức các khóa đào tạo để không chỉ nâng cao năng lực chuyên môn mà còn hoàn thiện năng lực quản lý cho đội ngũ được quy hoạch.
- Chuẩn hóa nguồn nhân lực thông qua việc đánh giá, đào tạo, luân chuyển nội bộ kết hợp với việc tăng cường công tác tuyển dụng nhằm đảm bảo đội ngũ nhân sự có đầy đủ bản lĩnh chuyên môn lẫn đạo đức nghề nghiệp.

### **2.5. Gia tăng đầu tư cho công nghệ:**

- Công nghệ thông tin sẽ là mũi nhọn được đầu tư trong thời gian tới nhằm hỗ trợ cho mục tiêu xây dựng và khai thác hệ sinh thái khách hàng, thiết kế và vận hành chuỗi sản phẩm phục vụ cho hệ sinh thái khách hàng,...
- Thực hiện chiến lược “số hóa ngân hàng” bằng việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động nghiệp vụ, quản lý và vận hành ngân hàng.

### **2.6. Nâng cao chất lượng dịch vụ:**

- Nghiên cứu, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ khách hàng thông qua các bộ quy tắc và tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ, xây dựng hình ảnh nhân viên chuyên nghiệp; đổi mới quy trình, biểu mẫu, rút ngắn thời gian giao dịch nhằm phục vụ khách hàng được tốt nhất.
- Thông qua hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, thực hiện chuẩn hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ tại các điểm giao dịch trên hệ thống, đem đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng khi đến giao dịch.

### **2.7. Kiện toàn hệ thống kênh phân phối:**

- Điều chỉnh, quy hoạch và chuẩn hóa hệ thống Kênh phân phối một cách hợp lý, có lộ trình; phát triển quy mô hoạt động kinh doanh, làm căn cứ nhằm nâng tầm các Đơn vị Phòng giao dịch.

- Đề xuất NHNN xem xét, chấp thuận cho Ngân hàng Nam Á tiếp tục phát triển mở rộng mạng lưới có chọn lọc, phù hợp với chiến lược phát triển của Ngân hàng Nam Á.

## **2.8. Phát triển thương hiệu:**

- Củng cố và nâng tầm thương hiệu Ngân hàng Nam Á tạo sự khác biệt gắn với: (i) các giá trị cốt lõi của Ngân hàng; (ii) trách nhiệm cao đối với cộng đồng, xã hội; (iii) phát triển và củng cố nhân hiệu.
- Các giải pháp phát triển thương hiệu của Ngân hàng Nam Á phải được triển khai một cách đồng bộ, tạo sự khác biệt về sản phẩm dịch vụ nổi trội, đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, thân thiện với khách hàng theo phương châm “Ngân hàng đẹp – Dịch vụ tốt”, kiểm soát hoạt động quảng bá, truyền thông phù hợp.

Kính trình Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến, thông qua các nội dung tại báo cáo này, đồng thời giao HĐQT triển khai tổ chức thực hiện (bao gồm việc xem xét điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp điều kiện khách quan theo tình hình thực tế) và báo cáo trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên lần tiếp theo.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng báo cáo./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

### ***Nơi nhận:***

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

*(Đã ký)*

**Nguyễn Quốc Toàn**

Số: 232A/2021/BC-NHNA-03

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2021

## **BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 & KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021**

### **Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

- Căn cứ vào số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán;
- Căn cứ vào tình hình thực tế của Ngân hàng TMCP Nam Á cũng như dự kiến những biến động của kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam trong năm 2021,

Ban Điều hành Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021 như sau:

### **PHẦN 1: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2020**

Năm 2020, *Kinh tế thế giới* tiếp tục gánh chịu những hậu quả tiêu cực từ chiến tranh thương mại và bất ổn chính trị, đặc biệt đại dịch Covid-19 bùng phát được xem là nguyên nhân trực tiếp bẻ gãy mô hình tăng trưởng kinh tế thế giới. Không nằm ngoài tác động trên, *Kinh tế Việt Nam* chỉ tăng ở mức 2,91%, đây là con số thấp nhất trong vòng 10 năm qua. Tuy nhiên, trong bối cảnh khó khăn chung của toàn cầu, kinh tế Việt Nam đã trở thành điểm sáng khi nằm trong nhóm tăng trưởng cao nhất thế giới.

Đóng góp vào thành công chung của đất nước, *Ngành ngân hàng* tiếp tục khẳng định vai trò chủ lực trong việc hỗ trợ nền kinh tế vượt qua dịch bệnh. Ngân hàng Nhà nước đã 3 lần cắt giảm lãi suất với biên độ lớn nhất trong Khu vực, đồng thời ban hành hàng loạt các Thông tư, Chỉ thị góp phần tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; Tăng trưởng tín dụng đến cuối năm đạt 12,13%, huy động vốn đạt 12,87% là những thành quả đáng khích lệ trong một năm đầy biến động, thách thức.

Đứng trước những khó khăn chung của nền kinh tế, Ngân hàng Nam Á đã biến thách thức thành cơ hội, phát huy tốt lợi thế và nắm bắt được thời cơ của thị trường, từ đó hoàn thành xuất sắc

các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ giao trong năm 2020, khẳng định hướng đi đúng đắn và hiệu quả trong lộ trình phát triển của Ngân hàng.

## **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH ĐHĐCĐ GIAO NĂM 2020**

- **Tổng tài sản đạt 134.315 tỷ đồng, tăng 39.628 tỷ đồng** so với đầu năm, tương ứng với mức tăng **41,9%** và hoàn thành **116%** kế hoạch. Trong đó, tỷ trọng tài sản có sinh lời chiếm **94%**.
- **Huy động vốn từ cá nhân, tổ chức kinh tế và phát hành giấy tờ có giá đạt 105.211 tỷ đồng, tăng 30.055 tỷ đồng** so với đầu năm, tương ứng với mức tăng **40,0%** và hoàn thành **114%** kế hoạch.
- **Dư nợ cho vay cá nhân, tổ chức kinh tế đạt 89.172 tỷ đồng, tăng 21.626 tỷ đồng** so với đầu năm, tương ứng với mức tăng **32,0%** và hoàn thành **109%** kế hoạch. Chất lượng tín dụng được kiểm soát chặt chẽ với tỷ lệ nợ xấu là **0,83%**. Công tác tăng trưởng tín dụng theo hướng tập trung vào khách hàng nhỏ lẻ và các dự án tín dụng xanh.
- **Hoạt động thẻ:** Tổng số thẻ năm 2020 là **560.350 thẻ, tăng 149.693 thẻ** so đầu năm. Trong đó: Thẻ tín dụng là **90.736 thẻ, tăng 16.421 thẻ**, tương ứng với mức tăng **22,1%** và hoàn thành **91%** kế hoạch.
- **Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất) đạt mức 1.005 tỷ đồng, tăng 8,8%** so với năm 2019 và đạt **101%** kế hoạch. Dự phòng rủi ro được trích lập đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.
- **Các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động** luôn được giám sát chặt chẽ, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Thông tư số 41/2016/TT-NHNN, Thông tư số 22/2019/TT-NHNN và các Thông tư điều chỉnh liên quan, cụ thể:
  - Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất (theo Thông tư 41) là **9,57%**, cao hơn mức tối thiểu quy định 8%.
  - Tỷ lệ dự trữ thanh khoản là **16,8%**, cao hơn mức tối thiểu quy định 10%.
  - Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn là **25,3%**, đảm bảo không vượt mức tối đa quy định 40%.
  - Giới hạn đầu tư, góp vốn, mua cổ phần là **4,2%** đảm bảo không vượt mức tối đa quy định 40%.
  - Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi là **75,5%**, đảm bảo không vượt mức tối đa quy định 85%.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM

- Tiếp tục duy trì nhịp tăng trưởng cao và bền vững với mức tăng trưởng gấp 2,6-3 lần tăng trưởng ngành.
- Chính thức đưa cổ phiếu của Ngân hàng giao dịch trên thị trường chứng khoán vào ngày 09/10/2020, góp phần nâng cao vị thế của Ngân hàng Nam Á trên thị trường và đem lại lợi ích tối đa cho cổ đông.
- Công tác vận hành được cải tiến liên tục nhằm mang đến sự tối ưu trong các quy trình nghiệp vụ, tự hào là Ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam đạt chứng nhận CEN/TS 16880:2015 – Tiêu chuẩn **“Chất lượng dịch vụ Xuất sắc”**.
- Chính thức văn bản hóa những giá trị mang tính truyền thống và văn hóa doanh nghiệp, văn hóa con người Nam Á bằng **Sổ tay văn hóa Nam A Bank**.
- Hoàn tất mở rộng 4 chi nhánh (Nghệ An, Bình Thuận, Đồng Tháp, Bạc Liêu) và dự kiến sẽ sớm đưa vào hoạt động Chi nhánh Thừa Thiên Huế trong thời gian sắp tới.
- Triển khai quyết liệt và hiệu quả các hoạt động về ngân hàng số, hoàn thiện và nâng cấp liên tục hệ sinh thái công nghệ (Robot OPPA – VTM OneBank – App OpenBanking).
- Hoàn tất xây dựng và đưa vào vận hành giai đoạn đầu hệ thống nhận diện định danh điện tử (eKyc) nhằm phục vụ giao dịch với khách hàng, đón đầu xu thế Digital và dịch vụ ngân hàng hiện đại.
- Nền tảng công nghệ được đầu tư, xây dựng phù hợp và hiệu quả, đặc biệt chú trọng công tác bảo đảm an toàn, an ninh và bảo mật thông tin, nổi bật với 03 năm liên tiếp xếp hạng 2 theo ICT Index.
- Công tác quản trị rủi ro được triển khai khẩn trương, quyết liệt và đồng bộ. Ngân hàng Nam Á cũng đã hoàn tất triển khai trụ cột 2 của Basel II góp phần nâng tầm công tác quản trị rủi ro trên toàn hệ thống.
- Tăng trưởng tín dụng hiệu quả đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng chặt chẽ. Ngân hàng Nam Á vinh dự khi được Ngân hàng Nhà nước tin tưởng, cho phép 2 lần nói room tín dụng.
- Tiếp tục được Moody’s duy trì mức xếp hạng tín nhiệm B2, minh chứng cho hoạt động kinh doanh an toàn và bền vững.
- Tiếp tục tăng trưởng nguồn vốn huy động từ các định chế tài chính nước ngoài nhằm tài trợ cho các dự án về năng lượng tái tạo, tín dụng xanh, ...

- Xây dựng và cải tiến các quy chế, chính sách phúc lợi theo hướng quản trị tiên tiến và phù hợp với tình hình thực tế. Bên cạnh đó, hoạt động đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cũng diễn ra sôi nổi, thông qua 39 chương trình đào tạo với hơn 15 nghìn lượt cán bộ nhân viên tham dự. Môi trường làm việc tiếp tục được cải thiện theo hướng chuyên nghiệp, năng động và lý tưởng nhằm thu hút và giữ chân nhân tài, bước đầu xây dựng thành công thương hiệu tuyển dụng khi nằm trong nhóm 50 “Thương hiệu Nhà tuyển dụng hấp dẫn nhất với sinh viên Việt Nam” do Anphabe bình chọn.
  - Tích cực hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi Covid-19 thông qua chính sách miễn/giảm lãi, cơ cấu lại nợ (theo Thông tư 01) và hàng loạt chương trình ưu đãi phí dịch vụ. Đồng thời, triển khai nhiều hoạt động ý nghĩa nhằm chung tay cùng cộng đồng đẩy lùi dịch bệnh như: Trao tặng thiết bị y tế cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Sở Y tế TP.HCM; Trao tặng vật phẩm y tế thiết yếu cho các chiến sĩ Bộ đội Biên phòng, ....
  - Tiếp tục được ghi nhận, vinh danh với nhiều giải thưởng, danh hiệu nổi bật: Giải thưởng Ứng dụng Ngân hàng Bán lẻ Sáng tạo nhất Việt Nam 2020 do Tạp chí Global Banking & Finance Review trao tặng; 2 năm liên tiếp được vinh danh “Ngân hàng tiêu biểu về Tín dụng xanh” do Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam phối hợp với IDG trao tặng; vinh dự là Doanh nghiệp Tăng trưởng nhanh & Xuất sắc Châu Á 2020 do APEA trao tặng, được vinh danh là “Doanh nghiệp vì cộng đồng” tại Lễ tôn vinh do Saigon Times Group tổ chức, ...
- *Kết thúc năm tài chính 2020, dù gặp rất nhiều khó khăn và thách thức nhưng với tiềm năng nội lực và sự đồng lòng từ các cấp, Ngân hàng Nam Á đã tăng trưởng bứt phá, hoàn thành xuất sắc và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra từ đầu năm, theo đó (i) Tổng Tài sản đạt 116% kế hoạch; (ii) Huy động vốn đạt 114% kế hoạch; (iii) Cho vay đạt 109% kế hoạch; (v) Lợi nhuận trước thuế đạt 101% kế hoạch, bên cạnh đó chất lượng tín dụng luôn được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước. Những kết quả đáng khích lệ trên thể hiện định hướng đúng đắn và sự chuyển mình vươn lên không ngừng nghỉ trong các mặt hoạt động của Ngân hàng Nam Á.*

## **PHẦN 2: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2021**

*Kinh tế thế giới năm 2021 vẫn sẽ đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức khi tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn rất khó đoán. Trong nước, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng ở mức 6,5%, theo đó Ngành ngân hàng cũng sẽ tiếp tục có những chính sách phù hợp để hỗ trợ nền kinh tế hồi phục sau dịch bệnh, đồng thời đảm bảo cho mục tiêu tăng trưởng trên.*

Năm 2021 cũng là năm đầu tiên Ngân hàng Nam Á bước vào thực hiện chiến lược phát triển Ngân hàng giai đoạn 2021-2025. Để tạo nền tảng vững chắc và đà tăng trưởng cho giai đoạn tới, đòi hỏi tập thể Ngân hàng Nam Á cần tiếp tục đổi mới, sáng tạo, bám sát mục tiêu chiến lược

“Khách hàng là trọng tâm” và hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh năm 2021 trên cơ sở thực thi 3 nhóm giải pháp “Củng cố, Duy trì, Tăng trưởng – Hiệu quả”.

Theo đó, một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh trọng yếu trong năm 2021 được xây dựng như sau:

## I. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021:

- Tổng tài sản đạt **148.000 tỷ đồng**, tăng 10,2% so với năm 2020.
- Huy động vốn cá nhân, tổ chức kinh tế và phát hành giấy tờ có giá đạt **122.000 tỷ đồng**, tăng 16,0% so với năm 2020.
- Dự nợ cho vay cá nhân, tổ chức kinh tế đạt **107.000 tỷ đồng**, tăng 20,0% so với năm 2020 nhưng vẫn đảm bảo tỷ lệ tăng trưởng tín dụng theo quy định của NHNN.
- Tỷ lệ nợ xấu **không vượt quá 3%**.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt **1.400 tỷ đồng** (mức lợi nhuận này được tính toán trên cơ sở: tăng trưởng tín dụng đạt được mức kế hoạch đề ra và phù hợp quy định NHNN; đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo quy định hiện hành của NHNN; điều kiện kinh tế vĩ mô ổn định).
- Đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo đúng quy định.

*(ĐHDCD giao HĐQT triển khai tổ chức thực hiện, xem xét điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp điều kiện khách quan theo tình hình thực tế).*

## II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch trọng yếu trong năm 2021, Ngân hàng Nam Á định hướng và đề ra 03 nhóm giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện như sau:

### ❖ Củng cố:

- Hoàn thiện, triển khai quyết liệt và có hiệu quả Chiến lược phát triển Ngân hàng Nam Á giai đoạn 2021-2025.
- Kiện toàn mô hình tổ chức và hệ thống kênh phân phối, tiếp tục tập trung công tác mở mới, phát triển mạng lưới truyền thống và phi vật lý dưới sự cho phép của Ngân hàng Nhà nước.
- Sử dụng thế mạnh công nghệ, hạ tầng công nghệ thông tin hiện hữu và đầu tư có chọn lọc để xây dựng và củng cố hệ thống giải pháp tài chính toàn diện mà Ngân hàng Nam Á cung ứng và đưa vào khai thác trong giai đoạn chiến lược 2021-2025.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời chuẩn bị nguồn nhân lực mang tính kế thừa, đặc biệt chú trọng công tác đào tạo, quán triệt, truyền thông nâng cao ý thức áp dụng văn hóa “Con người Nam A Bank” xuyên suốt trên toàn hệ thống.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiệu quả, an toàn vào các mảng hoạt động kinh doanh cũng như công tác quản trị điều hành.
- Hoàn thiện phương pháp quản trị rủi ro, kiểm tra, kiểm soát nội bộ một cách đồng bộ, hiệu quả và chuyên nghiệp. Hướng đến áp dụng các nguyên tắc, chuẩn mực quản trị rủi ro ở mức độ cao hơn (Basel II theo phương pháp nâng cao).

❖ **Duy trì:**

- Tăng cường kiểm soát nợ quá hạn, đẩy mạnh công tác thu hồi nợ xấu, lãi tồn đọng. Đồng thời, cải tiến quy định, quy trình nghiệp vụ hướng dẫn công tác xử lý nợ đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức và quy định của pháp luật.
- Tiếp tục công khai, minh bạch thông tin trong hoạt động theo đúng quy định và các chuẩn mực quốc tế.
- Đẩy mạnh phát triển, đa dạng hóa sản phẩm – dịch vụ, góp phần chuyển dịch cơ cấu thu nhập theo hướng bền vững, nâng dần tỷ trọng thu từ hoạt động phi tín dụng trong tổng thu nhập.
- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện các mô hình ngân hàng số trên nền tảng hệ sinh thái công nghệ hiện có nhằm mang đến những dịch vụ tối ưu, tiện lợi và an toàn nhất cho khách hàng.
- Tối ưu hóa quy trình vận hành và số hóa các quy trình tác nghiệp, hướng đến mục tiêu “Nhanh, Gọn và Chính xác”.
- Xây dựng và triển khai chiến lược Marketing chuyên nghiệp, đẩy mạnh truyền thông quảng cáo, tăng cường nhận diện thương hiệu Ngân hàng Nam Á.
- Xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp với hàm lượng am hiểu Công nghệ thông tin cao, đủ sức đáp ứng triển khai các công tác kinh doanh thông qua các nền tảng số và hạ tầng kỹ thuật tiên tiến mà Ngân hàng Nam Á đầu tư, sử dụng.

❖ **Tăng trưởng - Hiệu quả:**

- Tiếp tục tăng trưởng quy mô bền vững đi cùng với nâng cao chất lượng tài sản và cải thiện khả năng sinh lời.
- Tăng cường xây dựng, triển khai có hiệu quả các mô hình kinh doanh cho từng đối tượng, phân khúc khách hàng: Khách hàng SMEs, hộ kinh doanh, Tín dụng xanh, ...
- Triển khai có hiệu quả các giải pháp tiết giảm chi phí đầu vào, đặc biệt phát triển nguồn vốn có chi phí thấp (nguồn vốn ngoại tệ, CASA) nhằm cải thiện giá vốn và nâng cao hiệu quả hoạt động.



- Quản trị chi phí hiệu quả, tiếp tục kiểm soát tốc độ tăng của chi phí thấp hơn tốc độ tăng của thu nhập, kiểm soát chặt chẽ tỷ lệ CIR và nâng cao năng suất lao động.
- Tối ưu hóa hệ thống kênh phân phối truyền thống (Chi nhánh/ Phòng giao dịch), ưu tiên phát triển các kênh phân phối phi vật lý như OpenBanking, VTM OneBank nhằm tiết giảm chi phí hoạt động.

**Kết luận:** Ngân hàng Nam Á đã xuất sắc chinh phục thành công những mục tiêu đầy thách thức của năm tài chính 2020. Thành quả này đã tạo thêm niềm tin vững chắc để ngân hàng bước vào năm kế hoạch 2021. Trước những thách thức của môi trường kinh tế trong và ngoài nước, sự cạnh tranh trong ngành ngày càng cao, bằng sự quyết tâm, đoàn kết của toàn thể cán bộ nhân viên cùng sự ủng hộ của Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và sự hỗ trợ của NHNN, Ngân hàng Nam Á hoàn toàn tự tin thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch năm 2021 đề ra.

Qua đây, chúng tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý cổ đông đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng Ngân hàng Nam Á trong suốt chặng đường 28 năm qua. Để khẳng định niềm tin đó, Ngân hàng Nam Á sẽ tiếp tục phấn đấu, tiến đến mục tiêu trở thành Ngân hàng TMCP bán lẻ hàng đầu tại Việt Nam.

Trân trọng báo cáo./.

## TỔNG GIÁM ĐỐC

### **Nơi nhận:**

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPTGD, VPHĐQT.

(Đã ký)

**Trần Ngọc Tâm**

Số: 18A/2021/BCBKS-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO****HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH****BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính thưa Đại hội,

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2017 ngày 20/11/2017;*

*Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/6/2020;*

*Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á số 45/2018/QĐBKS-NHNA ngày 03/12/2018;*

*Căn cứ kết quả thẩm tra của Ban kiểm soát về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Nam Á năm 2020,*

Ban kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 về hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 của Ngân hàng TMCP Nam Á như sau:

**A. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ của Ngân hàng Nam Á và quy định nội bộ của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Ngân hàng Nam Á, cổ đông, thành viên góp vốn, chủ sở hữu.
- Định kỳ hàng tháng, thông qua hệ thống thông tin nội bộ; thành viên Ban kiểm soát giám sát việc thực hiện các quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) liên quan đến các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của các tổ chức tín dụng, giám sát việc chấp hành các điều luật, phân loại tài sản có, trích lập dự phòng rủi ro, giám sát các hoạt động kinh doanh chủ yếu; qua đó có kiến nghị đề xuất chấn chỉnh các thiếu sót phát sinh (nếu có).
- Tham gia họp cùng Hội đồng quản trị định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo thư mời.
- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2020, bao gồm các báo cáo tài chính của ngân hàng, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ

và báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán do tổ chức kiểm toán độc lập Công ty KPMG thực hiện.

- Thực hiện lưu giữ và cập nhật danh sách các cổ đông lớn, người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc theo quy định.

**B. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 như sau:**

- Ban kiểm soát thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 của Ngân hàng Nam Á, thống nhất số liệu với báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán độc lập KPMG.
- Các số liệu trên Bảng cân đối kế toán và Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ năm 2020 đã phản ánh tình hình hoạt động tài chính, trên các khía cạnh trọng yếu, là hợp lý, hợp pháp, trung thực, phù hợp với các quy định hiện hành về chế độ kế toán tài chính theo quy định của pháp luật.
- Xác nhận phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020, trình ĐHĐCĐ, tính toán đúng theo quy định của Nhà nước và Điều lệ của Ngân hàng Nam Á.

**C. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 27/6/2020 như sau:**

**1. Về thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020:**

*DVT: Tỷ đồng, %*

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
1	Tổng tài sản	116.000	134.315	116%
2	Huy động vốn từ cá nhân và tổ chức kinh tế	92.000	105.211	114%
3	Cho vay cá nhân và tổ chức kinh tế	82.000	89.172	109%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000	1.005	101%
5	Tỷ lệ Nợ xấu	≤3 %	0,83%	Đạt

- 2. Về ngân sách hoạt động và thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:** Trong năm 2020 căn cứ vào tốc độ phát triển của các đơn vị toàn hệ thống; Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không ngừng nâng cao công tác quản trị, điều hành và kiểm tra kiểm soát, kiểm toán nội bộ đảm bảo các mặt hoạt động ngân hàng luôn an toàn trong toàn hệ thống, đảm

bảo sử dụng ngân sách hoạt động, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không vượt quy định theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua ngày 27/6/2020.

3. **Về sửa đổi, bổ sung Điều lệ:** Ngân hàng Nam Á tiến hành sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật liên quan. Nội dung sửa đổi, bổ sung đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 27/6/2020.
4. **Về thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 về tăng vốn điều lệ lên 7.000 tỷ đồng:** Trong năm 2020, Ngân hàng Nam Á đã tăng vốn điều lệ từ 3.890 tỷ đồng lên thành 4.564 tỷ đồng theo Công văn số 5436/UBCK-QLCB ngày 08/9/2020 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Hiện nay Ngân hàng Nam Á đã nộp hồ sơ cho NHNN thông qua phương án tăng vốn năm 2020 từ mức 4.564 tỷ đồng lên mức 6.564 tỷ đồng.
5. **Về việc niêm yết và đăng ký lưu ký tập trung cổ phiếu Ngân hàng Nam Á trên thị trường chứng khoán, lưu ký chứng khoán:** Cổ phiếu của Ngân hàng Nam Á đã chính thức giao dịch trên hệ thống giao dịch UpCom vào ngày 09/10/2020 theo quyết định của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) số 537/QĐ-SGDHN ngày 02/10/2020. Ngân hàng Nam Á đã gửi Công văn số 760/2020/CVQT-NHNA ngày 01/12/2020 về việc đăng ký niêm yết cổ phiếu Ngân hàng TMCP Nam Á tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

6. **Về mở rộng mạng lưới năm 2020:**

Tính đến ngày 31/12/2020 Ngân hàng Nam Á đã hoàn tất mở mới 04 Chi nhánh: Nghệ An, Bạc Liêu, Đồng Tháp, Bình Thuận theo Công văn số 8713/NHNN-TTGSNH ngày 07/11/2019.

Dự kiến trong Quý II/2021, sẽ mở mới thêm Chi nhánh Thừa Thiên Huế theo công văn số 3496/NHNN-TTGSNH ngày 14/05/2020. Hoàn tất việc mở mới 05 chi nhánh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên thông qua năm 2019.

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, Ngân hàng Nam Á đã gửi Công văn số 600/2020/CV-NHNA ngày 03/08/2020 và Công văn số 1069/2020/CV-NHNA ngày 16/12/2020 đến Ngân hàng nhà nước với nội dung đề nghị chấp thuận đủ điều kiện thành lập 05 chi nhánh tại các tỉnh/thành: Bắc Ninh, Quảng Nam, Phú Yên, Dĩ An và Cà Mau.

**Về mở rộng mạng lưới theo cơ chế đặc thù khi tham gia tái cơ cấu các Quỹ tín dụng nhân dân tại tỉnh Đồng Nai:** Ngân hàng Nam Á đã gửi Công văn số 605/2020/CV-NHNA ngày 04/08/2020 về việc xin mở 01 chi nhánh, 03 Phòng giao dịch của Ngân hàng Nam Á tại Đồng Nai theo cơ chế đặc thù tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng tại Đồng Nai đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, hiện đang chờ ý kiến chấp thuận từ cơ quan này.

7. **Về việc điều chỉnh loại hình tổ chức Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản- Ngân hàng TMCP Nam Á:** Ngân hàng Nam Á đã gửi Công văn số 694/2020/BC-NHNN ngày 03/6/2020 về việc xin hướng dẫn chuyển đổi hình thức sở hữu của Công ty AMC.

**Về góp vốn mua cổ phần của Công ty Tài chính:** Hiện nay, Ngân hàng Nam Á chưa thực hiện do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 nên các điều kiện khách quan chưa phù hợp.

Trong năm 2020, với quyết tâm tái cấu trúc thành công bằng chính nội lực, trên nền tảng kết quả kinh doanh của năm trước, Ban điều hành chủ động phát huy vai trò lãnh đạo của mình trong việc tổ chức triển khai thực hiện chiến lược hoạt động đã được Hội đồng quản trị đề ra.

Nền tảng công nghệ thông tin được đầu tư, xây dựng phù hợp và hiệu quả, có chú trọng công tác bảo đảm an toàn, an ninh và bảo mật thông tin. Triển khai quyết liệt và hiệu quả các hoạt động về ngân hàng số, chính thức hoàn thiện hệ sinh thái công nghệ (Robot OPPA \_ VTM OneBank \_ App OpenBanking).

Về huy động, tiếp tục cơ cấu lại nguồn vốn huy động theo hướng tăng dần tỷ trọng giữa nguồn vốn không kỳ hạn và nguồn vốn huy động có kỳ hạn dưới 6 tháng để kiểm soát chi phí, ổn định nguồn huy động. Đa dạng hóa các gói sản phẩm, duy trì được sự tăng trưởng ổn định, luôn bám sát diễn biến của thị trường để điều chỉnh chính sách lãi suất phù hợp; vẫn đảm bảo trần lãi suất NHNN cho phép.

Về cho vay, cải thiện tăng tỷ trọng cho vay kỳ hạn ngắn, giảm tỷ trọng vay trung và dài hạn. Chất lượng tín dụng luôn được kiểm soát chặt chẽ với tỷ lệ nợ xấu thấp. Cân đối nguồn tín dụng để tập trung ưu tiên các khoản cho vay nhỏ lẻ, các khoản vay của cán bộ nhân viên, các khoản vay ngắn hạn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh, ưu tiên cho vay nhóm khách hàng thỏa mãn các điều kiện theo chương trình cho vay trọng điểm của Chính Phủ, dự án tín dụng xanh, hay các dự án tài trợ thương mại,...

Về các tỷ lệ và giới hạn đảm bảo an toàn hoạt động luôn được kiểm soát chặt chẽ đảm bảo trong giới hạn được phép của NHNN quy định.

Để hoàn thành mục tiêu được giao, các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy kinh doanh được tổ chức thường xuyên nhằm tạo động lực phấn đấu cho toàn thể cán bộ nhân viên hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch năm 2020.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả thẩm tra hoạt động kinh doanh năm 2020 của Ngân hàng Nam Á, đánh giá tình hình quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

#### **D. Kiến nghị:**

1. Kính đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 xem xét, thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đã báo cáo tại ĐHĐCĐ về báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020, Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2020 và phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2021.

2. Kính đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua việc giao cho Ban kiểm soát chủ động rà soát và hoàn thiện quy định về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan và phù hợp với tình hình thực tế của Ngân hàng Nam Á.
3. Kính đề nghị Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phát huy công tác quản trị, điều hành phù hợp với quy định của NHNN, tiếp tục đưa Ngân hàng Nam Á phát triển an toàn, hiệu quả và bền vững.

Trân trọng báo cáo.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

***Nơi nhận:***

- Cổ đông NHNA;
- HĐQT;
- TGD;
- Lưu: BKS, VP.HĐQT.

*(Đã ký)*

**Triệu Kim Cân**



KPMG Limited Branch  
10<sup>th</sup> Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Kính gửi các Cổ đông Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á ("Ngân hàng") và công ty con (được gọi chung là "Tập đoàn"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng phê duyệt phát hành vào ngày 16 tháng 3 năm 2021, được trình bày từ trang 6 đến trang 92.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á và công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến các Thuyết minh 3(d) và Thuyết minh 6(i) của báo cáo tài chính hợp nhất trong đó có đề cập đến việc Tập đoàn tạm phân loại nợ khoản cho vay đối với ba quỹ tín dụng nhân dân bị kiểm soát đặc biệt theo chủ trương của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với số tiền là 239.229 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 (31/12/2019: 208.658 triệu VND) là Nợ đủ tiêu chuẩn trong thời gian chờ hướng dẫn cụ thể từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không ngoại trừ vấn đề này.

### Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 20-01-00580-21-2



Nelson Rodriguez Casihan  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2225-2018-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Hồ Khánh Tân  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 3458-2020-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2021

508  
IG  
006  
N  
/ 3  
31120  
CHI N  
ÔNG  
KP  
/ 3



**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020**

Đvt: VNĐ

**I. LỢI NHUẬN NĂM 2020:**

<b>1. Lãi ròng</b>	:	<b>799.664.320.257</b>
<b>2. Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</b>	:	<b>39.983.216.013</b>
<b>3. Trích quỹ dự phòng tài chính</b>	:	<b>79.966.432.026</b>
<b>4. Trích quỹ khác</b>	:	<b>9.650.712.216</b>
- Quỹ đầu tư phát triển	:	679.714.672
- Quỹ nghiên cứu đào tạo	:	679.714.672
- Quỹ phúc lợi	:	5.291.282.874
- Quỹ khen thưởng	:	3.000.000.000
<b>5. Lợi nhuận còn lại năm 2020 (1-2-3-4)</b>	:	<b>670.063.960.000</b>

**II. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN:**

<b>1. Lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2020</b>	:	<b>1.292.063.960.000</b>
- Lợi nhuận chưa phân phối năm 2019	:	622.000.000.000
- Lợi nhuận còn lại năm 2020	:	670.063.960.000
<b>2. Phương thức chia cổ tức</b>	:	
<b>a. Hình thức chia cổ tức</b>	:	<b>Cổ phiếu</b>
<b>b. Tỷ lệ cổ tức</b>	:	
- <b>Tỷ lệ cổ tức dự kiến tối đa</b> theo vốn cổ phần tại ngày 31/12/2020 (*)	:	<b>27.16%</b>
• Tỷ lệ cổ tức năm 2019 đã được ĐHCĐ năm 2020 thông qua	:	12.48%
• Tỷ lệ cổ tức năm 2020	:	14.68%
- <b>Số tiền chia cổ tức</b>	:	<b>1.240.063.960.000</b>
• Từ lợi nhuận năm 2019	:	570.000.000.000
• Từ lợi nhuận năm 2020	:	670.063.960.000
- <b>Lợi nhuận giữ lại sau chia cổ tức (*)</b>	:	<b>52.000.000.000</b>

(\*) Tỷ lệ cổ tức thực tế phụ thuộc vào vốn cổ phần tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để chia cổ tức theo quy định. Số tiền còn lại do làm tròn số sau khi chia cổ tức sẽ được đưa vào lợi nhuận giữ lại.

Số: 241/2021/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH****VỀ LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP NĂM 2021 & NĂM 2022****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước quy định về kiểm toán độc lập đối với cổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (gọi tắt là Thông tư 39/2011/TT-NHNN);

Căn cứ Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;

Căn cứ hồ sơ năng lực của các Công ty kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ Ngân hàng TMCP Nam Á năm 2021 & năm 2022, đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Thông tư 39/2011/TT-NHNA và quy định pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị chọn Công ty kiểm toán độc lập từ một trong những Công ty sau:

- Công ty TNHH KPMG;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH****Nơi nhận:**

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

*(Đã ký)***Nguyễn Quốc Toàn**

Số: 242/2021/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,**  
**BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2021**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính thưa Đại hội,

Năm 2020 dưới tác động kép của thiên tai và khủng hoảng từ đại dịch Covid-19, nhiều mặt của đời sống xã hội bị đình trệ, kinh tế sụt giảm, tạo nên những thách thức vô cùng lớn trong hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung và hoạt động của ngành ngân hàng nói riêng. Tuy vậy, các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) với tinh thần trách nhiệm và sự quyết tâm, Ngân hàng Nam Á vẫn đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn và hiệu quả. Ngân sách hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS đã được sử dụng phục vụ cho mục đích trên và không vượt so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 thông qua.

Bước sang năm 2021, các mặt đời sống xã hội trên phạm vi toàn thế giới nói chung và Ngân hàng Nam Á nói riêng sẽ tiếp tục bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch bệnh Covid-19. Do vậy, HĐQT và BKS cần tiếp tục nâng cao vai trò định hướng, mở rộng nghiên cứu thị trường, đánh giá xu thế kinh doanh, tham vấn từ các nhà tư vấn độc lập để có định hướng quản trị phù hợp. Xuất phát từ các lý do vừa nêu, kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS trong năm 2021 như sau:

– Ngân sách hoạt động (thù lao, thưởng, các lợi ích và chi phí khác) của HĐQT, BKS trong năm tài chính 2021 là 3% lợi nhuận sau thuế của năm 2021, tối thiểu 20 tỷ đồng.

– Việc hạch toán ngân sách hoạt động thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Đây là điều kiện cần thiết hỗ trợ cho HĐQT và BKS hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảm bảo hoạt động của Ngân hàng Nam Á ngày càng phát triển an toàn, hiệu quả, bền vững và đáp ứng quyền lợi cổ đông cao nhất.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Nguyễn Quốc Toàn**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP HĐQT.

Số: 243/2021/TTQT-NHNA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH****SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ NGÂN HÀNG TMCP NAM Á****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 16/06/2010 và Luật số 17/2017/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2017 sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật các tổ chức tín dụng 2010;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ mẫu áp dụng với công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC,

Kính thưa Đại hội,

Nhằm tiếp tục hoàn thiện Điều lệ hiện hành của Ngân hàng Nam Á để đáp ứng các yêu cầu, chuẩn mực quản trị hiện đại, và phù hợp với quy định pháp luật mới ban hành thời gian qua: Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành các Luật này đã được ban hành và có hiệu lực vào đầu năm 2021, Hội đồng quản trị đã thực hiện rà soát và xét thấy cần sửa đổi, bổ sung một số Điều đối với Điều lệ hiện hành của Ngân hàng.

Hội đồng quản trị kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng Nam Á, chi tiết theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

2. Kính trình Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục, ký các văn bản liên quan để hoàn tất việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng Nam Á và báo cáo cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH****Nơi nhận:**

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP HĐQT.

(Đã ký)

**Nguyễn Quốc Toàn**

## PHỤ LỤC

### Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng Nam Á

(Đính kèm Tờ trình số: /2021/TTQT-NHNA ngày tháng năm 2021)

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 16/06/2010 và Luật số 17/2017/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2017 sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật các tổ chức tín dụng 2010 (sau đây gọi tắt là Luật các TCTD);

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 (sau đây gọi tắt là Luật Doanh nghiệp 2020);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật Chứng khoán (sau đây gọi tắt là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán (sau đây gọi tắt là Thông tư số 116/2020/TT-BTC);

Căn cứ Điều lệ mẫu áp dụng với công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC (sau đây gọi tắt là Điều lệ mẫu),

STT	Điều/Khoản sửa đổi	Nội dung tại bản Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ	Căn cứ sửa đổi
1.	Tên viết tắt của Ngân hàng TMCP Nam Á	Ngân hàng Nam Á	Nam A Bank	Sửa đổi để phù hợp với quy ước viết tắt tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2.	Điểm d Khoản 1 Điều 1	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b> “d. “Luật doanh nghiệp 2014” có nghĩa là Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015)”.	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b> “d. “Luật doanh nghiệp 2020” có nghĩa là Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021)”.	Sửa đổi để phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020.
3.	Điểm n Khoản 1 Điều 1	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b> “n. “Cổ phiếu” là chứng chỉ do Ngân hàng Nam Á phát hành xác nhận	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b> “n. “Cổ phiếu” là chứng chỉ do Nam A Bank phát hành, <b>bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử</b> xác	Sửa đổi để phù hợp với khoản 1 Điều 121 Luật Doanh

		quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng Nam Á”.	nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Nam A Bank”.	ngành nghiệp 2020.
4.	<b>Điểm t Khoản 1 Điều 1</b>	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b> “t. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 15 Điều 3 Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 của Ngân hàng Nhà nước quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư số 06/2016/TT-NHNN ngày 27/05/2016 và khoản 5 Điều 1 Thông tư số 19/2017/TT-NHNN ngày 28/12/2017”.	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b> “t. “Người có liên quan” là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật có liên quan”.	Sửa đổi để phù hợp với quy định hiện hành.
5.	<b>Tiết i và iv Điểm b Khoản 7 Điều 12</b>	<b>Điều 12. Thay đổi vốn điều lệ</b> 7. Mua lại cổ phần làm giảm vốn điều lệ: b. Điều kiện để Ngân hàng Nam Á được mua lại cổ phần: “i. Các điều kiện theo quy định tại <b>Điều 129, Điều 130 và Điều 131 Luật doanh nghiệp 2014;</b> ... iv. Các điều kiện quy định tại <b>Khoản 1 Điều 37 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán</b> và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có); ...”.	<b>Điều 12. Thay đổi vốn điều lệ</b> 7. Mua lại cổ phần làm giảm vốn điều lệ: b. Điều kiện để Nam A Bank được mua lại cổ phần: “i. Các điều kiện theo quy định tại <b>Điều 132, Điều 133 và Điều 134 Luật doanh nghiệp 2020;</b> ... iv. Các điều kiện quy định tại <b>Điều 36 Luật Chứng khoán năm 2019</b> và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có); ...”.	Sửa đổi để phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Chứng khoán 2019.
6.	<b>Khoản 5 Điều 14</b>	<b>Điều 14. Cổ phần, Cổ đông</b> “5. Trường hợp góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác không phải là tiền Việt Nam, ngoại	<b>Điều 14. Cổ phần, Cổ đông</b> “5. Trường hợp góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác không phải là tiền Việt Nam,	Sửa đổi để phù hợp với Luật Doanh

		tệ tự do chuyển đổi, vàng thì phải là những tài sản cần thiết phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Ngân hàng Nam Á và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc định giá và chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu các tài sản này được thực hiện theo quy định tại <b>Điều 36, Điều 37 Luật doanh nghiệp 2014</b> và các quy định của pháp luật có liên quan”.	ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng thì phải là những tài sản cần thiết phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Nam A Bank và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc định giá và chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu các tài sản này được thực hiện theo quy định tại <b>Điều 35, Điều 36 Luật doanh nghiệp 2020</b> và các quy định của pháp luật có liên quan”.	nghịệp 2020.
7.	<b>Khoản 7 Điều 14</b>	<p><b>Điều 14. Cổ phần, Cổ đông</b></p> <p>“7. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Ngân hàng Nam Á, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Ngân hàng Nam Á quyết định. <u>Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</u> Khi thực hiện chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu, <u>Ngân hàng Nam Á phải thực hiện theo quy định sau đây:</u></p> <p>a. <u>Ngân hàng Nam Á phải thông báo bằng văn bản đến các cổ đông theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của họ. Thông báo phải được đăng báo trong ba số liên tiếp trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày thông báo.</u></p>	<p><b>Điều 14. Cổ phần, Cổ đông</b></p> <p>“7. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Nam A Bank, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Nam A Bank quyết định. <u>Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác”.</u></p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 5 Điều 6 của Điều lệ mẫu và Khoản 2 và Khoản 3 Điều 124 Luật Doanh nghiệp 2020.

		<p><u>b. Thông báo phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số cổ phần và tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại Ngân hàng Nam Á; tổng số cổ phần dự kiến phát hành và số cổ phần cổ đông được quyền mua; giá chào bán cổ phần; thời hạn đăng ký mua; họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Nam Á. Thời hạn xác định trong thông báo phải hợp lý đủ để cổ đông đăng ký mua được cổ phần. Kèm theo thông báo phải có mẫu phiếu đăng ký mua do Ngân hàng Nam Á phát hành.</u></p> <p><u>c. Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác”.</u></p>		
8.	<b>Khoản 8 Điều 14</b>	<p><b>Điều 14. Cổ phần, Cổ đông</b></p> <p>“8. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại <b><u>khoản 2 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp 2014</u></b> được <b><u>ghi đúng, ghi đủ</u></b> vào sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của Ngân hàng Nam Á”.</p>	<p><b>Điều 14. Cổ phần, Cổ đông</b></p> <p>“8. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại <b><u>khoản 2 Điều 122 của Luật Doanh nghiệp 2020</u></b> được <b><u>ghi đầy đủ</u></b> vào sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của Nam A Bank”.</p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 4 Điều 124 Luật Doanh nghiệp 2020.
9.	<b>Khoản 9 Điều 14</b>	<p><b>Điều 14. Cổ phần, Cổ đông</b></p> <p>“9. Sau khi cổ phần được bán, Ngân hàng Nam Á phát hành và <u>trao cổ phiếu</u> cho người mua.</p> <p><u>Ngân hàng Nam Á có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông quy định tại <b><u>khoản 2 Điều 121 của Luật Doanh</u></b></u></p>	<p><b>Điều 14. Cổ phần, Cổ đông</b></p> <p>“9. Sau khi cổ phần được thanh toán đầy đủ, Nam A Bank phát hành và <u>giao cổ phiếu</u> cho người mua; <u>trường hợp không giao cổ phiếu, các thông tin về cổ đông quy định tại <b><u>khoản 2 Điều 122 của Luật Doanh nghiệp 2020</u></b></u> được ghi vào sổ đăng ký cổ đông để chứng thực quyền sở hữu cổ</p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 5 Điều 124 Luật Doanh nghiệp 2020.



		<u>nghiệp 2014 được ghi vào sổ đăng ký cổ đông là đủ để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Ngân hàng Nam Á</u> ”.	phần của cổ đông đó trong Nam A Bank”.	
10.	<b>Khoản 2 Điều 16</b>	<p><b>Điều 16. Cổ phiếu</b></p> <p>“2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Ngân hàng Nam Á và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Nam Á theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Cụ thể:</p> <p>a. <u>Tên, địa chỉ, trụ sở chính của Ngân hàng Nam Á;</u></p> <p>b. <u>Số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;</u></p> <p>c. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;</p> <p>d. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;</p> <p>e. <u>Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức;</u></p> <p>f. <u>Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phiếu;</u></p> <p>g. <u>Chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật và dấu của Ngân hàng Nam Á;</u></p> <p>h. Số đăng ký tại Sở đăng ký cổ đông và ngày phát hành cổ phiếu”.</p>	<p><b>Điều 16. Cổ phiếu</b></p> <p>“2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Nam A Bank và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Nam A Bank theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Cụ thể:</p> <p>a. <b><u>Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Nam A Bank;</u></b></p> <p>b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;</p> <p>c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;</p> <p>d. <b><u>Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;</u></b></p> <p>e. <b><u>Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Nam A Bank;</u></b></p> <p>f. Số đăng ký tại Sở đăng ký cổ đông và ngày phát hành cổ phiếu;</p> <p>g. <b><u>Nội dung khác theo quy định tại các điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi</u>”.</b></p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2020.

11.	<b>Khoản 1 Điều 21</b>	<p><b>Điều 21. Sổ đăng ký cổ đông</b></p> <p>“1. Ngân hàng Nam Á lập và lưu giữ Sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động. <u>Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai.</u> Sổ đăng ký cổ đông có các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở của Ngân hàng Nam Á;</p> <p>b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c. <u>Diễn biến tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;</u></p> <p>d. <u>Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức”.</u></p>	<p><b>Điều 21. Sổ đăng ký cổ đông</b></p> <p>“1. Nam A Bank lập và lưu giữ Sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động. <u>Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản giấy, tệp dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông Nam A Bank.</u> Sổ đăng ký cổ đông có các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở của Nam A Bank;</p> <p>b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;</p> <p>d. <u>Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;</u></p> <p>e. <u>Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần”.</u></p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 1 và Khoản 2 Điều 122 Luật Doanh nghiệp 2020.
12.	<b>Điểm a Khoản 2 Điều 22</b>	<p><b>Điều 22. Quyền hạn của Cổ đông</b></p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>“a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền <u>hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</u> mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết”.</p>	<p><b>Điều 22. Quyền hạn của Cổ đông</b></p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>“a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền <u>hoặc hình thức khác do pháp luật hoặc Điều lệ Nam A Bank quy định.</u> Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết”.</p>	Sửa đổi để phù hợp với Điểm a Khoản 1 Điều 12 Điều lệ mẫu.

13.	<b>Điểm d Khoản 2 Điều 22</b>	<b>Điều 22. Quyền hạn của cổ đông</b> 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:  “d. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác”.	<b>Điều 22. Quyền hạn của cổ đông</b> 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:  “d. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin <b><u>về tên và địa chỉ liên lạc</u></b> trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác <b><u>của mình</u></b> ”.	Sửa đổi để phù hợp với Điểm đ Khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.
14.	<b>Điểm j, k, l, m Khoản 2 Điều 22</b>	<b>Chưa quy định</b>	<b>Điều 22. Quyền hạn của cổ đông</b> 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:  “j. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Nam A Bank có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;  k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Nam A Bank công bố theo quy định của pháp luật;  l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;  m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Nam A Bank”.	Bổ sung Điểm j, k, m, n vào Khoản 2 Điều 22 để phù hợp với Điểm i, k, l, m Khoản 1 Điều 12 Điều lệ mẫu.
15.	<b>Khoản 3 Điều 22</b>	<b>Điều 22. Quyền hạn của cổ đông</b> 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ <b><u>10% tổng số cổ phần phổ thông</u></b> trong thời hạn liên tục ít nhất <b><u>sáu tháng</u></b> có thêm các quyền sau:	<b>Điều 22. Quyền hạn của cổ đông</b> “3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ <b><u>05% tổng số cổ phần phổ thông</u></b> có thêm các quyền sau:	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4

	<p>a. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại điểm d khoản này;</p> <p>c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng Nam Á khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; <u>phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Ngân hàng Nam Á; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</u></p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>i. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</p> <p>ii. <u>Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;</u></p> <p>iii. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Ngân hàng Nam Á.</p> <p><u>Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và</u></p>	<p>a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và <b><u>nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị</u></b>, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, <b><u>báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Nam A Bank;</u></b></p> <p>b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại điểm d khoản này;</p> <p>c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Nam A Bank khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản <b><u>và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;</u></b> số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Nam A Bank; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>i. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</p> <p>ii. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Nam A Bank.</p>	<p>Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
--	--	--	---

		<p><u>phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Ngân hàng Nam Á, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</u></p> <p>e. <u>Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này.</u></p>	<p><b><u>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Nam A Bank, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền”.</u></b></p>	
16.	<b>Khoản 4 Điều 22</b>	<p><b>Điều 22. Quyền hạn của cổ đông</b></p> <p>“4. <u>Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát quy định tại điểm e khoản 3 Điều này được thực hiện như sau:</u></p> <p>a. <u>Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <b>khoản 3 Điều này</b> được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</u></p>	<p><b>Điều 22. Quyền hạn của cổ đông</b></p> <p>“4. <b><u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</u></b></p> <p>a. <u>Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <b>khoản này</b> được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do</u></p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Đồng thời, bổ sung Điểm c theo Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

		b. Danh sách ứng cử viên phải được gửi tới Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định”.	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.  b. Danh sách ứng cử viên phải được gửi tới Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định.  <b>c. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông”.</b>	
17.	<b>Điểm f Khoản 1 Điều 23</b>	<b>Điều 23. Nghĩa vụ của Cổ đông</b> 1. Cổ đông có các nghĩa vụ sau:  “f. Bảo đảm bí mật thông tin về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á”.	<b>Điều 23. Nghĩa vụ của Cổ đông</b> 1. Cổ đông có các nghĩa vụ sau:  “f. Bảo đảm bí mật thông tin về hoạt động kinh doanh của Nam A Bank; <b><u>Bảo mật các thông tin được Nam A Bank cung cấp theo quy định tại Điều lệ Nam A Bank và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Nam A Bank cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác</u></b> ”.	Bổ sung vào Điểm f Khoản 1 Điều 23 về nghĩa vụ bảo mật thông tin của cổ đông để phù hợp với Khoản 5 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020.
18.	<b>Điểm g Khoản 1 Điều 23</b>	<b>Điều 23. Nghĩa vụ của Cổ đông</b> 1. Cổ đông có các nghĩa vụ sau:  “g. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông”.	<b>Điều 23. Nghĩa vụ của Cổ đông</b> 1. Cổ đông có các nghĩa vụ sau:  “g. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:  <b>i. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</b>  <b>ii. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</b>  <b>iii. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ</b>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 6 Điều 13 Điều lệ mẫu.

			<p><b>phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</b></p> <p><b>iv. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</b></p> <p><b>v. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác phù hợp quy định pháp luật và được Hội đồng quản trị thông qua.</b></p> <p>Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông”.</p>	
19.	<b>Điều 24</b>	<p><b>Điều 24. Đại hội đồng cổ đông thường niên</b></p> <p>“1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Ngân hàng Nam Á và tất cả các cổ đông có tên trong danh sách đăng ký cổ đông đều có quyền tham dự. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên được Hội đồng quản trị triệu tập và tổ chức tại Việt Nam; địa điểm cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định căn cứ vào tình hình thực tế. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ này quy định, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên để tư vấn việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm”.</p>	<p><b>Điều 24. Đại hội đồng cổ đông thường niên</b></p> <p>“1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Nam A Bank. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, trừ trường hợp Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Nam A Bank, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Nam A Bank có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Nam A</p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 1, Khoản 2 Điều 14 Điều lệ mẫu và Khoản 1, Khoản 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020.

			Bank phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Nam A Bank dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Nam A Bank”.	
20.	<b>Khoản 1 Điều 25</b>	<p><b>Điều 25. Đại hội đồng cổ đông bất thường</b></p> <p>“1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Ngân hàng Nam Á;</p> <p>b. Tình hình tài chính của Ngân hàng Nam Á cho thấy Ngân hàng Nam Á bị lâm vào tình trạng kiểm soát đặc biệt theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và quy định của NHNN;</p> <p><b>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị hoặc số thành viên của Ban kiểm soát bị giảm quá một phần ba số thành viên hoặc không có đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của Điều lệ Ngân hàng Nam Á;</b></p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng yêu cầu triệu tập đại hội bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp. Văn bản kiến nghị phải có chữ ký của các cổ đông có liên quan hoặc văn bản kiến nghị được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;</p> <p><b>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý</b></p>	<p><b>Điều 25. Đại hội đồng cổ đông bất thường</b></p> <p>“1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Nam A Bank;</p> <p>b. Tình hình tài chính của Nam A Bank cho thấy Nam A Bank bị lâm vào tình trạng kiểm soát đặc biệt theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và quy định của NHNN;</p> <p><b>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</b></p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng yêu cầu triệu tập đại hội bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp. Văn bản kiến nghị phải có chữ ký của các cổ đông có liên quan hoặc văn bản kiến nghị được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;</p> <p><b>e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</b></p> <p>f. Theo yêu cầu của NHNN”.</p>	Sửa đổi để phù hợp với khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020; Khoản 3 Điều 14 Điều lệ mẫu và Khoản 1 Điều 59 Luật các TCTD.



		<p>do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2014 hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>f. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> <p>g. Theo yêu cầu của NHNN”.</p>		
21.	Khoản 3 Điều 25	<p><b>Điều 25. Đại hội đồng cổ đông bất thường</b></p> <p>“3. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <b>khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014</b>”.</p>	<p><b>Điều 25. Đại hội đồng cổ đông bất thường</b></p> <p>“3. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <b>khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020</b>”.</p>	Sửa đổi để phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020.
22.	Khoản 4 Điều 25	<p><b>Điều 25. Đại hội đồng cổ đông bất thường</b></p> <p>“4. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều này thì <b>trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo</b>, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 1 Điều này <b>này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014.</b></p> <p>...”.</p>	<p><b>Điều 25. Đại hội đồng cổ đông bất thường</b></p> <p>“4. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 1 Điều này <b>có quyền đại diện Nam A Bank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020.</b></p> <p>...”.</p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020.

23.	<b>Khoản 1 Điều 26</b>	<p><b>Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Ngân hàng Nam Á”.</p>	<p><b>Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Nam A Bank;</p> <p>b. Báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Nam A Bank, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và pháp luật”.</p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020.
24.	<b>Điểm e Khoản 2 Điều 26</b>	<p><b>Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>e. Quyết định mức thù lao, tiền lương, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc trên cơ sở phù hợp với quy định tại <b>Điều 158, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2014</b>; quyết định ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát”.</p>	<p><b>Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>e. Quyết định mức thù lao, tiền lương, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc trên cơ sở phù hợp với quy định tại <b>Điều 163, Điều 172 Luật Doanh nghiệp 2020</b>; quyết định ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát”.</p>	Sửa đổi để phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020.

25.	Điểm u, v Khoản 2 Điều 26	Chưa quy định	<p><b>Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>“... u. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; v. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết”.</p>	Bổ sung để phù hợp với Điều 1 và Điểm m Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020.
26.	Khoản 1 Điều 27	<p><b>Điều 27. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của ngân hàng.</p> <p><u>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 (năm) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</u> Ngân hàng Nam Á phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng”.</p>	<p><b>Điều 27. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của ngân hàng.</p> <p><u>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</u> Nam A Bank phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng”.</p>	Sửa đổi để phù hợp với quy định của Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020.
27.	Khoản 2 Điều 27	<p><b>Điều 27. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, <u>địa chỉ thường trú</u>, quốc tịch, <u>số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân</u>; tên, <u>địa chỉ thường trú</u>, quốc tịch, <u>số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức</u>; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông”.</p>	<p><b>Điều 27. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, <u>địa chỉ liên lạc</u>, quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân</u>; tên, <u>mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức</u>; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông”.</p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 2 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020.

28.	<b>Khoản 3 Điều 28</b>	<p><b>Điều 28. Ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Ngân hàng Nam Á)”.</p>	<p><b>Điều 28. Ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“3. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Nam A Bank)”.</p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 2 Điều 16 Điều lệ mẫu.
29.	<b>Điều 29</b>	<p><b>Điều 29. Thay đổi các quyền</b></p> <p>“1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất <b>65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua</b>. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại <b>trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó</b> và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần</p>	<p><b>Điều 29. Thay đổi các quyền</b></p> <p>“1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ <b>65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</b></p> <p>2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại <b>trong thời hạn 30 ngày tiếp theo</b></p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 17 của Điều lệ mẫu.

		<p>cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại <b>Điều 31 (Các điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ) và Điều 33 (Thông qua quyết định ĐHĐCĐ)</b> của Điều lệ này.</p> <p>3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Ngân hàng Nam Á không bị thay đổi khi Ngân hàng Nam Á phát hành thêm các cổ phần cùng loại”.</p>	<p>và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại <b>Điều 31, 32 và 33</b> Điều lệ này.</p> <p>4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Nam A Bank không bị thay đổi khi Nam A Bank phát hành thêm các cổ phần cùng loại”.</p>	
<b>30.</b>	<b>Điểm a Khoản 2 Điều 30</b>	<p><b>Điều 30. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Chương trình họp và Thông báo</b></p> <p>2. Mời họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>“a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <b>chậm nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông</b>, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, <b>được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư</b>). Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được <b>địa chỉ</b></p>	<p><b>Điều 30. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Chương trình họp và Thông báo</b></p> <p>2. Mời họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>“a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <b>chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp</b>, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được <b>địa chỉ liên lạc</b> của cổ đông đồng thời</p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu.

		thường trú của cổ đông đồng thời công bố trên <b>phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Ngân hàng Nam Á</b> ”.	công bố trên <b>trang thông tin điện tử (website) của Nam A Bank và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Nam A Bank niêm yết hoặc đăng ký giao dịch</b> ”.	
31.	<b>Điểm c Khoản 2 Điều 30</b>	<b>Điều 30. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Chương trình họp và Thông báo</b>  2. Mời họp Đại hội đồng cổ đông:  “c. Việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại điểm b khoản này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của Ngân hàng Nam Á. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu <u>và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu</u> ”.	<b>Điều 30. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Chương trình họp và Thông báo</b>  2. Mời họp Đại hội đồng cổ đông:  “c. Việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại điểm b khoản này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của Nam A Bank. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu”.	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 4 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020.
32.	<b>Điểm d Khoản 2 Điều 30</b>	<b>Điều 30. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Chương trình họp và Thông báo</b>  2. Mời họp Đại hội đồng cổ đông:  “d. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Ngân hàng Nam Á; tên, <u>địa chỉ thường trú của cổ đông</u> , thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp”.	<b>Điều 30. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Chương trình họp và Thông báo</b>  2. Mời họp Đại hội đồng cổ đông:  “d. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Nam A Bank; tên, <u>địa chỉ liên lạc của cổ đông</u> , thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp”.	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020.
33.	<b>Khoản 4 Điều 30</b>	<b>Điều 30. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Chương trình họp và Thông báo</b>  “4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 3 Điều này trong các trường hợp sau đây:  a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;	<b>Điều 30. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Chương trình họp và Thông báo</b>  “4. <u>Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 3 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</u> Người triệu tập	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 3 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 3 Điều 22 đã được sửa đổi.

		<p>b. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Những vấn đề không phù hợp với quy định tại Điều lệ Ngân hàng Nam Á và không phù hợp với các quy định của pháp luật;</p> <p>d. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất <b>10%</b> tổng số cổ phần phổ thông <b><u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng</u></b> theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ này”.</p>	<p>hợp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 3 Điều này trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Những vấn đề không phù hợp với quy định tại Điều lệ Nam A Bank và không phù hợp với các quy định của pháp luật;</p> <p>d. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất <b>05%</b> tổng số cổ phần phổ thông theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ này”.</p>	
34.	Điều 31	<p><b>Điều 31. Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>“1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và những người được ủy quyền dự họp đại diện <b><u>ít nhất 51%</u></b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì <b><u>được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày</u></b>, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông và những người được ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này</p>	<p><b>Điều 31. Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>“1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và những người được ủy quyền dự họp đại diện <b><u>trên 50%</u></b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì <b><u>thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày</u></b>, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông và những người được ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến</p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020.

		<p>thì được <b><u>triều tập họp lần thứ ba</u></b> trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất”.</p>	<p>hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì <b><u>thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày</u></b>, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất”.</p>	
35.	<b>Khoản 2 Điều 32</b>	<p><b>Điều 32. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Ngân hàng Nam Á cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ <b>phản đối</b> nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành <b>hay phản đối</b> để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, <b>phản đối</b>, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ cuộc họp”.</p>	<p><b>Điều 32. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Nam A Bank cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. <b>Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.</b> Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ <b>không tán thành</b> nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành <b>hoặc không tán thành</b> để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, <b>không tán thành</b>, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Điều a Khoản 1 Điều 20 Điều lệ mẫu.</p>



			toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp”.	
36.	<b>Khoản 4 Điều 32</b>	<p><b>Điều 32. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“4. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập.</u> Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p><b>Trong các trường hợp khác</b>, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <b>điều khiển cuộc họp</b> Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất <b>được cử</b> làm chủ tọa cuộc họp”.</p>	<p><b>Điều 32. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“4. <b>Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</b></p> <p>a. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập.</u> Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>b. <b>Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này</b>, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <b>điều hành để</b> Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>c. <b>Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.</b></p> <p>d. <b>Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp”.</b></p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 2 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 2 Điều 20 Điều lệ mẫu.

37.	<b>Khoản 6 Điều 32</b>	<p><b>Điều 32. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để <b>điều khiển</b> cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách <b>hợp lệ</b>, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số <b>đại biểu tham dự</b>”.</p>	<p><b>Điều 32. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“6. Chủ tọa đại hội có <b>quyền</b> tiến hành các hoạt động cần thiết và <b>hợp lý để điều hành</b> cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số <b>người dự họp</b>”.</p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 4 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020.
38.	<b>Khoản 7 Điều 32</b>	<p><b>Điều 32. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“7. Chủ tọa đại hội có thể <b>hoãn đại hội</b> khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại <b><u>khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp 2014</u></b>”.</p>	<p><b>Điều 32. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“7. Chủ tọa có <b>quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b> đã có đủ số người đăng ký dự họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp quy định tại <b><u>Khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp 2020</u></b>”.</p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020.
39.	<b>Khoản 8 Điều 32</b>	<p><b>Điều 32. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“8. <u>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội</u>”.</p>	<p><b>Điều 32. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“8. <u>Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:</u></p> <p>a. <u>Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;</u></p> <p>b. <u>Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u>”.</p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 7 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 7 Điều 20 Điều lệ mẫu.

40.	Khoản 12 Điều 32	<p><b>Điều 32. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“12. Hàng năm Ngân hàng Nam Á tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản”.</p>	<p><b>Điều 32. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“12. Hàng năm Nam A Bank tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trường hợp Nam A Bank áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Nam A Bank có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp 2020 và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”.</p>	Bổ sung để phù hợp với Khoản 10 Điều 20 Điều lệ mẫu.
41.	Điểm b Khoản 2 Điều 34	<p><b>Điều 34. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Để các quyết định được các cổ đông nhất trí thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, Hội đồng quản trị có trách nhiệm:</p> <p>“b. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo</p>	<p><b>Điều 34. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Để các quyết định được các cổ đông nhất trí thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, Hội đồng quản trị có trách nhiệm:</p> <p>“b. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được</p>	Sửa đổi để phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020.

		<p>quy định tại khoản 2 Điều 30 Điều lệ này.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu được quy định tại <b>khoản 3 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014</b>".</p>	<p>thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Điều lệ này.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu được quy định tại <b>khoản 3 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020</b>".</p>	
42.	<b>Khoản 4 Điều 34</b>	<p><b>Điều 34. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>"4. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý của Ngân hàng Nam Á.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền và các nội dung chủ yếu được quy định tại <b>khoản 5 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014</b>".</p>	<p><b>Điều 34. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>"4. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý của Nam A Bank.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền và các nội dung chủ yếu được quy định tại <b>khoản 5 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020</b>".</p>	Sửa đổi để phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020.
43.	<b>Khoản 6 Điều 34</b>	<p><b>Điều 34. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>"6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng Nam Á trong vòng hai</p>	<p><b>Điều 34. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>"6. Biên bản kiểm phiếu và <b>nghị quyết</b> phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và <b>nghị quyết</b> có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông</p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 6 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 6 Điều 22 Điều lệ mẫu.

		mười tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu”.	tin điện tử của Nam A Bank trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu”.	
44.	<b>Khoản 1 Điều 35</b>	<b>Điều 35. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b> “1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng <b>tiếng Anh</b> và có các nội dung chủ yếu theo quy định tại <b>khoản 1 Điều 146 Luật doanh nghiệp 2014</b> . Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và <b>tiếng Anh</b> thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng”.	<b>Điều 35. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b> “1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng <b>tiếng nước ngoài</b> và có các nội dung chủ yếu theo quy định tại <b>khoản 1 Điều 150 Luật doanh nghiệp 2020</b> . Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và <b>tiếng nước ngoài</b> thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng”.	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 3 Điều 23 Điều lệ mẫu.
45.	<b>Khoản 2 Điều 35</b>	<b>Điều 35. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b> “2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản”.	<b>Điều 35. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b> “2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp <b>hoặc người khác</b> phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản”.	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 3 Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 2 Điều 23 Điều lệ mẫu.
46.	<b>Khoản 3, 4, 5 Điều 35</b>	<b>Điều 35. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b> “3. <u>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng Nam Á trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</u> 4. <u>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về</u>	<b>Điều 35. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b> “3. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Nam A Bank”.	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 4 Điều 23 Điều lệ mẫu.

		<p><u>nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</u></p> <p><u>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng Nam Á”.</u></p>		
47.	Điều 37	<p><b>Điều 37. Hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, <u>thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông</u> quy định tại khoản 3 <b>Điều 28</b> Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét <b>và hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định hiện hành của pháp luật, của NHNN và Điều lệ này trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 33 Điều lệ này.</li> <li>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</li> <li><b>3. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 (chín mươi) ngày theo trình tự, thủ</b></li> </ol>	<p><b>Điều 37. Hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được <b>nghị quyết hoặc</b> biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 <b>Điều 22</b> Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ <b>nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết</b> của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định hiện hành của pháp luật, của NHNN và Điều lệ này trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 33 Điều lệ này.</li> <li>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này”.</li> </ol>	Sửa đổi để phù hợp với Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 24 Điều lệ mẫu.

		<b>tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này”.</b>		
48.	<b>Khoản 1 và Khoản 2 Điều 44</b>	<p><b>Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lực</b></p> <p>“1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát viên, Tổng giám đốc và <b>người điều hành</b> khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 39 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và <b>người điều hành</b> khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Ngân hàng Nam Á với mục đích cá nhân; đồng thời <b>không</b> được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình <b>để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác</b>”.</p>	<p><b>Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lực</b></p> <p>“1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát viên, Tổng giám đốc và <b>người quản lý</b> khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 39 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, <b>người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này</b> không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Nam A Bank với mục đích cá nhân; đồng thời chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình <b>để phục vụ lợi ích của Nam A Bank</b>”.</p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 1 và Khoản 2 Điều 47 Điều lệ mẫu.
49.	<b>Khoản 3 Điều 44</b>	<p><b>Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lực</b></p> <p>“3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và <b>người điều hành</b> khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị <b>tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Ngân hàng Nam Á mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác</b>”.</p>	<p><b>Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lực</b></p> <p>“3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và <b>người quản lý</b> khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, <b>Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Nam A Bank, công ty con, công ty khác do Nam A Bank nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Nam A</b></p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 3 Điều 47 Điều lệ mẫu.

			<b>Bank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin”.</b>	
<b>50.</b>	<b>Khoản 2 Điều 45</b>	<p><b>Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b></p> <p>“2. Ngân hàng Nam Á bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Ngân hàng Nam Á là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên <b>hoặc là đại diện được Ngân hàng Nam Á ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Ngân hàng Nam Á với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành ngân hàng, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nam Á với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Ngân hàng Nam Á, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Ngân hàng Nam Á, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nam Á được Ngân hàng Nam Á bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các</b></p>	<p><b>Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b></p> <p>“2. Nam A Bank bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Nam A Bank là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên <b>hoặc đại diện được Nam A Bank ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Nam A Bank, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Nam A Bank trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình”.</b></p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 2 Điều 48 Điều lệ mẫu.



		<p>vụ kiện do Ngân hàng Nam Á là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Ngân hàng Nam Á;</p> <p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình”.</p>		
51.	Khoản 1 Điều 46	<p><b>Điều 46. Thành phần và Nhiệm kỳ</b></p> <p>“1. Hội đồng quản trị bao gồm ít nhất 05 (năm) thành viên và nhiều nhất 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất 01 thành viên độc lập. Đại hội đồng cổ đông quy định số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể từng nhiệm kỳ. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Ngân hàng Nam Á. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. (Trong trường hợp Ngân hàng Nam Á niêm yết thì tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.) Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ</p>	<p><b>Điều 46. Thành phần và Nhiệm kỳ</b></p> <p>“1. Hội đồng quản trị bao gồm ít nhất 05 (năm) thành viên và nhiều nhất 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất 01 thành viên độc lập. Đại hội đồng cổ đông quy định số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể từng nhiệm kỳ. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <b>Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.</b> Hội đồng quản trị phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Nam A Bank. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. (Trong trường hợp Nam A</p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 2 Điều 43 Luật các TCTD.

		đồng là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng Nam Á”.	Bank niêm yết thì tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.) Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị của Nam A Bank”.	
52.	<b>Khoản 7 Điều 46</b>	<b>Điều 46. Thành phần và Nhiệm kỳ</b> “7. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông <b>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</b> có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <b>từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên”.</b>	<b>Điều 46. Thành phần và Nhiệm kỳ</b> “7. <u>Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc như sau:</u> a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <b>từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông</b> được đề cử một (01) ứng cử viên; b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <b>từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông</b> được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng	Sửa đổi để phù hợp với tỉ lệ tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.

			<p>số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;</p> <p>f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;</p> <p>g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;</p> <p>h. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên”.</p>	
53.	<b>Khoản 8 Điều 46</b>	<b>Điều 46. Thành phần và Nhiệm kỳ</b> “8. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử <b>theo cơ chế được Ngân hàng Nam Á quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng Nam Á. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật”.</b>	<b>Điều 46. Thành phần và Nhiệm kỳ</b> “8. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử <b>theo quy định tại Điều lệ Nam A Bank, Quy chế nội bộ về quản trị Nam A Bank và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật”.</b>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 3 Điều 25 Điều lệ mẫu.
54.	<b>Khoản 10 Điều 46</b>	<b>Chưa quy định</b>	<b>Điều 46. Thành phần và Nhiệm kỳ</b> “10. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Nam A Bank không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục”.	Bổ sung để phù hợp với Khoản 2 Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2020.
55.	<b>Khoản 9 Điều 47</b>	<b>Điều 47. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b>	<b>Bỏ quy định này</b>	Nội dung này căn cứ Điều c

		“9. Quyết định các khoản cho vay, bảo lãnh có giá trị <b>lớn hơn 10% vốn tự có</b> của Ngân hàng Nam Á trên cơ sở đảm bảo các quy định về an toàn trong hoạt động ngân hàng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 26 Điều lệ này”.		Khoản 1 Điều 7 Thông tư 13/2010/TT-NHNN đã hết hiệu lực thi hành.
56.	Khoản 22 Điều 47	<b>Điều 47. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b>  Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Ngân hàng Nam Á và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:  “22. Trình <b>báo cáo quyết toán tài chính</b> hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông”.	<b>Điều 47. Quyền hạn và Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b>  Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Nam A Bank và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:  “22. Trình <b>báo cáo tài chính</b> hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông”.	Sửa đổi để phù hợp với Điểm n Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020.
57.	Điểm j Khoản 1 Điều 48	<b>Điều 48. Quyền hạn, nhiệm vụ của Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị</b>  1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật và có các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:  “j. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Ngân hàng Nam Á. Trường hợp không có người được ủy quyền <b>hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> theo nguyên tắc đa số quá bán”.	<b>Điều 48. Quyền hạn, nhiệm vụ của Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị</b>  1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật và có các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:  “j. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt <b>hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình</b> thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Nam A Bank. Trường hợp không có người được ủy quyền <b>hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ</b>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 4 Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020.

			sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị”.	
58.	Khoản 3 Điều 48	<b>Điều 48. Quyền hạn, nhiệm vụ của Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị</b>  “3. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch”.	<b>Điều 48. Quyền hạn, nhiệm vụ của Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị</b>  “3. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị”.	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 1 Điều 29 Điều lệ mẫu và khoản 1 Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020.
59.	Khoản 4 Điều 48	<b>Điều 48. Quyền hạn, nhiệm vụ của Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị</b>  “4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày”.	<b>Điều 48. Quyền hạn, nhiệm vụ của Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị</b>  “4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức <b>hoặc bị miễn nhiệm</b> , bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức <b>hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm</b> ”.	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 4 Điều 29 Điều lệ mẫu.
60.	Điều 49	<b>Điều 49. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị</b>  “1. <u>Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhân thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản</u>	<b>Điều 49. Thù lao, <u>thưởng và lợi ích khác</u> của thành viên Hội đồng quản trị</b>  “1. Thù lao, thưởng và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Sửa đổi để phù hợp với Điều 28 Điều lệ mẫu và Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2020.

	<p><u>tri do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.</u></p> <p><u>2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Ngân hàng Nam Á, công ty con, công ty liên kết của Ngân hàng Nam Á và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phân vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Ngân hàng Nam Á.</u></p> <p><u>3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị”.</u></p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p> <p>3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Nam A Bank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Nam A Bank và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp</p>	
--	---	---	--

			<p>Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Nam A Bank mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Nam A Bank”.</p>	
61.	Khoản 1 Điều 51	<p><b>Điều 51. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>“1. <u>Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ</u> Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị <u>nhiệm kỳ đó</u>. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu <u>cao nhất</u> hoặc tỷ lệ phiếu bầu <u>cao</u> và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị”.</p>	<p><b>Điều 51. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>“1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị”.</p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 1 Điều 30 Điều lệ mẫu và khoản 1 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020.
62.	Khoản 2 Điều 51	<p><b>Điều 51. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>“2. Cuộc họp thường kỳ: Hội đồng quản trị họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến”.</p>	<p><b>Điều 51. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>“2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường”.</p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 2 Điều 30 Điều lệ mẫu.

63.	<b>Khoản 3 Điều 51</b>	<p><b>Điều 51. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>“3. Cuộc họp bất thường: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát;</p> <p>d. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm người điều hành khác;</p> <p>e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chiếm trên 10% vốn điều lệ;</p> <p>f. Giám đốc NHNN chi nhánh TP. HCM”.</p>	<p><b>Điều 51. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>“3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;</p> <p>c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>d. Trường hợp khác do Điều lệ này quy định.</p> <p>Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị”.</p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 3 và Khoản 4 Điều 30 Điều lệ mẫu và khoản 3, khoản 4 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020.
64.	<b>Khoản 4 Điều 51</b>	<p><b>Điều 51. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>“4. Trong thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Hội đồng quản trị bất thường của một trong các đối tượng nêu tại điểm b, c, d, e của khoản 3 Điều này, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường. Trường hợp, sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo NHNN chi nhánh TP. HCM và tiến hành họp Hội đồng quản trị để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Chủ tịch, bầu một thành viên Hội đồng quản trị đảm bảo các</p>	<p><b>Điều 51. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>“4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Nam A Bank; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị”.</p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 5 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020, Khoản 5 Điều 30 Điều lệ mẫu.



		<p>điều kiện giữ chức danh Chủ tịch, trình NHNN chuẩn y theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có). Nếu Hội đồng quản trị không đủ túc số để tổ chức họp và thông qua quyết định, thì Ban kiểm soát có trách nhiệm triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo đúng quy định hiện hành để xử lý những tồn tại, vướng mắc của Ngân hàng Nam Á”.</p>		
65.	<b>Khoản 6 Điều 51</b>	<p><b>Điều 51. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>“6. Thông báo và Chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát <b>ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp</b>, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo về cuộc họp Hội đồng quản trị được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được đăng ký tại Ngân hàng Nam Á”.</p>	<p><b>Điều 51. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>“6. Thông báo và Chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người triệu tập họp Hội đồng quản trị</b> gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát <b>chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp</b>, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo về cuộc họp Hội đồng quản trị được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận <b>và quyết định</b>, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng <b>giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử</b> hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được <b>địa chỉ liên lạc</b> của từng</p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 6 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 6 Điều 30 Điều lệ mẫu.

			thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được đăng ký tại Nam A Bank”.	
66.	<b>Điểm d Khoản 8 Điều 51</b>	<b>Điều 51. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b> 8. Biểu quyết: “d. Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu tại <b>khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp 2014</b> sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó”.	<b>Điều 51. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b> 8. Biểu quyết: “d. Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu tại <b>khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020</b> sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó”.	Sửa đổi để phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020.
67.	<b>Khoản 12 Điều 51</b>	<b>Điều 51. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b> “12. Biên bản: <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.</b> Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Ngân hàng Nam Á. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng <b>tiếng Anh</b> . Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì được giải thích theo biên bản được lập bằng tiếng Việt”.	<b>Điều 51. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b> “12. Biên bản: <b>Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có các nội dung chủ yếu quy định tại Khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp 2020. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 158 Luật doanh nghiệp 2020.</b> Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Nam A Bank. Chủ tọa, <b>người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản</b> phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng <b>tiếng nước ngoài</b> . Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì được giải thích <b>và áp dụng</b> theo biên bản được lập bằng tiếng Việt”.	Sửa đổi để phù hợp với Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020.
68.	<b>Điều 53</b>	<b>Điều 53. Người phụ trách quản trị Ngân hàng Nam Á</b> “1. Hội đồng quản trị <b>chỉ định</b> ít nhất một (01) người làm Người phụ trách	<b>Điều 53. Người phụ trách quản trị Nam A Bank</b> “1. Hội đồng quản trị <b>bổ nhiệm</b> ít nhất một (01) người làm Người	Sửa đổi để phù hợp với Điều 32 Điều lệ mẫu.

	<p>quản trị Ngân hàng Nam Á để hỗ trợ hoạt động quản trị ngân hàng được tiến hành một cách có hiệu quả. <b>Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</b></p> <p>2. Người phụ trách quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p><b>a. Có hiểu biết về pháp luật;</b></p> <p>b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán <b>độc lập</b> đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Ngân hàng Nam Á;</p> <p>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p><b>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị tùy từng thời điểm.</b></p> <p>4. Người phụ trách quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p><b>5. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Ngân hàng Nam Á và cổ đông;</b></p> <p><b>a. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</b></p> <p><b>b. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</b></p> <p><b>c. Tham dự các cuộc họp;</b></p> <p><b>d. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</b></p>	<p>phụ trách quản trị Nam A Bank để hỗ trợ hoạt động quản trị ngân hàng được tiến hành một cách có hiệu quả. <b>Người phụ trách quản trị có thể kiêm nhiệm làm Thư ký theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp 2020.</b></p> <p>2. Người phụ trách quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>a. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Nam A Bank;</p> <p>b. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Nam A Bank và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Nam A Bank;</p>	
--	--	--	--

		<p><b>e.</b> Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p><b>f.</b> Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Ngân hàng Nam Á;</p> <p><b>g.</b> Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;</p> <p><b>h.</b> Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này”.</p>	<p><b>h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</b></p> <p>i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;</p> <p>j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này”.</p>	
69.	Khoản 3 Điều 55	Chưa quy định	<p><b>Điều 55. Người điều hành</b></p> <p>“3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Nam A Bank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Nam A Bank và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên”.</p>	Bổ sung để phù hợp với Khoản 4 Điều 34 Điều lệ mẫu.
70.	Điểm a Khoản 1 Điều 58	<p><b>Điều 58. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</b></p> <p>Tổng giám đốc có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:</p> <p>“1. Các quyền và nhiệm vụ quy định tại khoản 3 và khoản 4 <b>Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2014</b>, cụ thể như sau:</p> <p>a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng Nam Á mà <b>không cần</b> phải có quyết định của Hội đồng quản trị”.</p>	<p><b>Điều 58. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</b></p> <p>Tổng giám đốc có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:</p> <p>“1. Các quyền và nhiệm vụ quy định tại khoản 3 và khoản 4 <b>Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020</b>, cụ thể như sau:</p> <p>a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Nam A Bank mà <b>không thuộc</b> thẩm quyền của Hội đồng quản trị”.</p>	Sửa đổi để phù hợp với Điểm a Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020.
71.	Khoản 1 Điều 59	<p><b>Điều 59. Thành phần và nhiệm kỳ</b></p> <p>“1. Ban kiểm soát có số thành viên tối thiểu là 03 (ba) người, tối đa là 05</p>	<p><b>Điều 59. Thành phần và nhiệm kỳ</b></p> <p>“1. Ban kiểm soát có số thành viên tối thiểu là 03 (ba) người, tối đa là</p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 2 Điều 44

		<p>(năm) người và ít nhất có một nửa số thành viên là chuyên trách.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Ngân hàng Nam Á và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng Nam Á. <b>Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên có chuyên môn về kế toán hoặc kiểm toán</b>”.</p>	<p>05 (năm) người và ít nhất có một nửa số thành viên là chuyên trách, <b>không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại Nam A Bank hoặc doanh nghiệp khác.</b></p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Nam A Bank và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Nam A Bank <b>trong 03 năm liền trước đó</b>”.</p>	<p>Luật các TCTD, Khoản 2 Điều 37 Điều lệ mẫu.</p>
72.	<b>Khoản 2 Điều 59</b>	<p><b>Điều 59. Thành phần và nhiệm kỳ</b></p> <p>“2. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm. <b>Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm.</b> Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế thành viên bị đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc”.</p>	<p><b>Điều 59. Thành phần và nhiệm kỳ</b></p> <p>“2. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát <b>không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát.</b> Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế thành viên bị đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc”.</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Khoản 4 Điều 44 Luật các TCTD.</p>
73.	<b>Khoản 5 Điều 59</b>	<p><b>Điều 59. Thành phần và nhiệm kỳ</b></p> <p>“5. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán’.</p>	<p><b>Điều 59. Thành phần và nhiệm kỳ</b></p> <p>“5. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam”.</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Khoản 1 Điều 38 Điều lệ mẫu.</p>

74.	Khoản 6 Điều 59	<p><b>Điều 59. Thành phần và nhiệm kỳ</b></p> <p>“6. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông <b>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</b> có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <b>từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên”.</b></p>	<p><b>Điều 59. Thành phần và nhiệm kỳ</b></p> <p>“6. <u>Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông đề cử các ứng cử viên Ban kiểm soát theo nguyên tắc như sau:</u></p> <p>a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <b>từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông</b> được đề cử một (01) ứng cử viên;</p> <p>b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <b>từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông</b> được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;</p> <p>c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;</p> <p>e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;</p> <p>f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;</p> <p>g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;</p> <p>h. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên”.</p>	Sửa đổi để phù hợp với tỉ lệ tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.
75.	Khoản 7 Điều 59	<p><b>Điều 59. Thành phần và nhiệm kỳ</b></p> <p>“7. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử</p>	<p><b>Điều 59. Thành phần và nhiệm kỳ</b></p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 2

		<p>và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử <b>theo cơ chế được Ngân hàng Nam Á quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng Nam Á. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử</b>”.</p>	<p>“7. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử <b>theo quy định tại Điều lệ Nam A Bank, Quy chế nội bộ về quản trị Nam A Bank và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật</b>”.</p>	<p>Điều 36 Điều lệ mẫu.</p>
76.	<p><b>Điểm d Khoản 2 Điều 60</b></p>	<p><b>Điều 60. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát</b></p> <p>2. Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:</p> <p>“d. Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng Nam Á, bao gồm cả báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông”.</p>	<p><b>Điều 60. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát</b></p> <p>2. Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:</p> <p>“d. Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Nam A Bank, bao gồm cả báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông. <b><u>Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông</u></b>”.</p>	<p>Bổ sung để phù hợp Khoản 3 Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

77.	<b>Điểm i Khoản 2 Điều 60</b>	<b>Điều 60. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát</b>  2. Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:  “i. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý quy định tại <b>Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2014</b> hoặc vượt quá thẩm quyền được giao”.	<b>Điều 60. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát</b>  2. Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:  “i. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020 hoặc trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý quy định tại <b>Điều 165 Luật Doanh nghiệp 2020</b> hoặc vượt quá thẩm quyền được giao”.	Sửa đổi để phù hợp với khoản 3 Điều 165 Luật Doanh nghiệp 2020.
78.	<b>Điểm l Khoản 2 Điều 60</b>	<b>Điều 60. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát</b>  “l. Giám sát tình hình tài chính Ngân hàng Nam Á, <b>tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông</b> ”.	<b>Điều 60. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát</b>  “Giám sát tình hình tài chính của Nam A Bank, <b>việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác</b> ”.	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 3 Điều 39 Điều lệ mẫu.
79.	<b>Điểm o, p, q, r Khoản 2 Điều 60</b>	Chưa quy định	<b>Điều 60. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát</b>  “o. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.  p. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.  q. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Nam A Bank lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Nam A Bank trong giờ làm việc.  r. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý	Bổ sung để phù hợp với Khoản 4, 6, 8, 9 Điều 39 Điều lệ mẫu.



			khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Nam A Bank”.	
80.	<b>Khoản 1 Điều 63</b>	<b>Điều 63. Các cuộc họp của Ban kiểm soát</b>  “1. Cuộc họp thường kỳ: Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất”.	<b>Điều 63. Các cuộc họp của Ban kiểm soát</b>  “1. Ban kiểm soát họp ít nhất hai (02) lần trong một năm và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất”.	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 1 Điều 40 Điều lệ mẫu.
81.	<b>Điểm d Khoản 7 Điều 63</b>	<b>Điều 63. Các cuộc họp của Ban kiểm soát</b>  7. Biểu quyết:  “d. Bất kỳ thành viên Ban kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu trong <b>khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp 2014</b> sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó”.	<b>Điều 63. Các cuộc họp của Ban kiểm soát</b>  7. Biểu quyết:  “d. Bất kỳ thành viên Ban kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu trong <b>khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020</b> sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó”.	Sửa đổi để phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020.
82.	<b>Khoản 11 Điều 63</b>	<b>Điều 63. Các cuộc họp của Ban kiểm soát</b>  “11. Biên bản:  Cuộc họp Ban kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Biên bản cuộc họp Ban kiểm soát và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Ngân hàng Nam Á. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản cuộc họp Ban kiểm soát. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản cuộc họp Ban kiểm soát cho các thành viên Ban kiểm soát và Biên bản đó sẽ được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp	<b>Điều 63. Các cuộc họp của Ban kiểm soát</b>  “11. Biên bản:  Cuộc họp Ban kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa, <b>thành viên Ban kiểm soát</b> và người ghi biên bản. Biên bản cuộc họp Ban kiểm soát và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Nam A Bank. Chủ tọa, <b>thành viên Ban kiểm soát</b> và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản cuộc họp Ban kiểm soát. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản cuộc họp Ban kiểm soát cho các thành viên Ban kiểm soát và Biên bản đó sẽ	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 1 Điều 40 Điều lệ mẫu.

		đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản đó trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi Biên bản”.	được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản đó trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi Biên bản”.	
83.	Khoản 12 Điều 63	Chưa quy định	<b>Điều 63. Các cuộc họp của Ban kiểm soát</b> “12. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ”.	Bổ sung để phù hợp với Khoản 2 Điều 40 Điều lệ mẫu.
84.	Điều 65	<b>Điều 65. Quyền <u>điều tra</u> sổ sách và hồ sơ</b> “1. <b>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ này được quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Ngân hàng Nam Á. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</b> 2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành ngân hàng có quyền <b>kiểm tra</b> sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng Nam Á, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Ngân hàng Nam Á vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	<b>Điều 65. Quyền <u>tra cứu</u> sổ sách và hồ sơ</b> “1. <b>Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</b> <b>a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Nam A Bank, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</b> <b>b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật</b>	Sửa đổi để phù hợp với Điều 49 Điều lệ mẫu.

		<p>3. Ngân hàng Nam Á phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và <b>bất cứ giấy tờ nào khác</b> theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các <b>giấy tờ</b> này.</p> <p>4. Điều lệ sẽ được công bố trên website của Ngân hàng Nam Á”.</p>	<p><b>thương mại, bí mật kinh doanh của Nam A Bank.</b></p> <p><b>2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</b></p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành ngân hàng có quyền <b>tra cứu</b> sổ đăng ký cổ đông của Nam A Bank, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Nam A Bank vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>4. Nam A Bank phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và <b>các tài liệu khác</b> theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các <b>tài liệu</b> này.</p> <p>5. Điều lệ sẽ được công bố trên website của Nam A Bank”.</p>	
85.	<b>Khoản 4 và Khoản 5 Điều 67</b>	<p><b>Điều 67. Cổ tức</b></p> <p>“4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một</p>	<p><b>Điều 67. Cổ tức</b></p> <p>“4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Khoản 4 và</p>

		<p>loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Ngân hàng Nam Á phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Ngân hàng Nam Á đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Ngân hàng Nam Á không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Ngân hàng Nam Á chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc <b>Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</b></p> <p>5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, <b>lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu</b>, nhận thông báo hoặc tài liệu khác”.</p>	<p>loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Nam A Bank phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Nam A Bank đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Nam A Bank không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Nam A Bank chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc <b>Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.</b></p> <p>5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, <b>quyết định</b> xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức <b>bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu</b>, nhận thông báo hoặc tài liệu khác”.</p>	<p>Khoản 5 Điều 51 Điều lệ mẫu.</p>
86.	Điều 78	<p><b>Điều 78. Con dấu</b></p> <p>“1. Hội đồng quản trị quyết định <b>thông qua con dấu chính thức của Ngân hàng Nam Á và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</b></p> <p>2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý <b>con dấu</b> theo quy định của pháp luật hiện hành”.</p>	<p><b>Điều 78. Dấu của Nam A Bank</b></p> <p>“1. <b>Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</b></p> <p>2. Hội đồng quản trị quyết định <b>loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Nam A Bank, chi nhánh, phòng giao dịch của Nam A Bank.</b></p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Điều 58 Điều lệ mẫu.</p>

			3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý <b>đấu</b> theo quy định của pháp luật hiện hành”.	
87.	<b>Khoản 2 Điều 82</b>	<b>Điều 82. Gia hạn hoạt động</b> “2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ <b>65% trở lên tổng số phiếu bầu</b> của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua”.	<b>Điều 82. Gia hạn hoạt động</b> “2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có <b>số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết</b> của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành”.	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 2 Điều 60 Điều lệ mẫu.

Số: 244/2021/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2021****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính thưa Đại hội,

Hội đồng quản trị (HDQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 việc thực hiện tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020 đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 27/06/2020 và Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2021 như sau:

**I. Báo cáo tiến độ tăng vốn.**

Tiến độ tăng vốn của Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á) tính đến 31/12/2020 được cụ thể như sau:

- Đối với Phương án tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 23/03/2019 (tăng vốn từ 3.353.494.210.000 đồng lên mức 5.000.000.000.000 đồng): đã triển khai hoàn tất, theo đó, vốn điều lệ sau khi thực hiện Phương án tăng vốn đạt **4.564.468.430.000 đồng** (Bốn nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng) và đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) xác nhận tại: (i) Công văn số 6761/UBCK-QLCB ngày 07/11/2019 v/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và; (ii) Công văn số 5436/UBCK-QLCB ngày 08/09/2020 v/v báo cáo kết quả phát hành và chào bán cổ phiếu ra công chúng.
- Đối với Phương án tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 27/06/2020 (tăng vốn từ mức dự kiến 5.000.000.000.000 đồng lên mức 7.000.000.000.000 đồng): đã trình Ngân hàng Nhà nước (NHNN) và UBCKNN các hồ sơ, thủ tục tăng vốn từ **4.564.468.430.000 đồng** (Bốn nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng) lên mức **6.564.468.430.000 đồng** (Sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng). Ngân hàng Nam Á dự kiến sẽ hoàn tất kế hoạch tăng vốn điều lệ theo Phương án này trong năm 2021 trong trường hợp được NHNN thông qua.

## II. Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2021.

Tính đến thời điểm 31/12/2020 và dự kiến nếu thực hiện thành công Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020, mức vốn điều lệ sẽ là **6.564.468.430.000 đồng** (Sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng). Hội đồng quản trị kính trình ĐHQĐ xem xét thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ thêm **2.000.000.000.000 đồng** (Hai nghìn tỷ đồng), từ mức dự kiến **6.564.468.430.000 đồng** (Sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng) lên mức **8.564.468.430.000 đồng** (Tám nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng) (chi tiết được trình bày tại Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 số 245/2021/PAQT-NHNA). Cụ thể như sau:

### 1. Tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức:

- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **67.006.396 cổ phần** (Sáu mươi bảy triệu, không trăm lẻ sáu nghìn, ba trăm chín mươi sáu cổ phần).
- Giá trị cổ phần dự kiến phát hành (theo mệnh giá): **670.063.960.000 đồng** (Sáu trăm bảy mươi tỷ, không trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng).
- Tỷ lệ thực hiện:
- + So với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn năm 2020 (**6.564.468.430.000 đồng**): dự kiến **10,2074%** ( $67.006.396 \text{ cổ phần} \div 656.446.843 \text{ cổ phần}$ ).
- + So với vốn điều lệ ngày 31/12/2020 (**4.564.468.430.000 đồng**): dự kiến **14,6799%** ( $67.006.396 \text{ cổ phần} \div 456.446.843 \text{ cổ phần}$ ).

### 2. Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:

- Số lượng cổ phần dự kiến chào bán: **32.993.604 cổ phần** (Ba mươi hai triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm lẻ bốn cổ phần).
- Giá trị cổ phần dự kiến chào bán (theo mệnh giá): **329.936.040.000 đồng** (Ba trăm hai mươi chín tỷ, chín trăm ba mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng).
- Tỷ lệ thực hiện:
- + So với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn năm 2020 (**6.564.468.430.000 đồng**): dự kiến **5,0260%** ( $32.993.604 \text{ cổ phần} \div 656.446.843 \text{ cổ phần}$ ).
- + So với vốn điều lệ ngày 31/12/2020 (**4.564.468.430.000 đồng**): dự kiến **7,2283%** ( $32.993.604 \text{ cổ phần} \div 456.446.843 \text{ cổ phần}$ ).

### 3. Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ:

- Số lượng cổ phần dự kiến chào: **100.000.000 cổ phần** (Một trăm triệu cổ phần).
- Giá trị cổ phần dự kiến chào bán (theo mệnh giá): **1.000.000.000.000 đồng** (Một nghìn tỷ đồng).
- Tỷ lệ thực hiện:

- + So với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn năm 2020 (**6.564.468.430.000 đồng**): dự kiến **15,2335%** (100.000.000 cổ phần ÷ 656.446.843 cổ phần).
- + So với vốn điều lệ ngày 31/12/2020 (**4.564.468.430.000 đồng**): dự kiến **21,9083%** (100.000.000 cổ phần ÷ 456.446.843 cổ phần).

Việc tăng vốn điều lệ theo Phương án năm 2021 như trên phụ thuộc vào kết quả tăng vốn điều lệ năm 2020 được NHNN thông qua. Do đó, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ giao HĐQT:

- (i) Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 và chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung liên quan trên cơ sở vốn điều lệ thực tế tại thời điểm thực hiện phù hợp với quy định pháp luật;
- (ii) Được chủ động lựa chọn 01 (một) trong 02 (hai) hình thức triển khai tăng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế bao gồm:
  - + Triển khai theo thứ tự: Phương án tăng vốn năm 2020 từ **4.564.468.430.000 đồng** (*Bốn nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) lên mức **6.564.468.430.000 đồng** (*Sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) và Phương án tăng vốn năm 2021 từ mức dự kiến **6.564.468.430.000 đồng** (*Sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) lên mức **8.564.468.430.000 đồng** (*Tám nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) (chi tiết tại Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020 số 278/2020/PAQT-NHNA đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/06/2020 và Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 số 245/2021/PAQT-NHNA); hoặc
  - + Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai kết hợp đồng thời Phương án tăng vốn năm 2020 và Phương án tăng vốn năm 2021 từ mức **4.564.468.430.000 đồng** (*Bốn nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) lên mức **8.564.468.430.000 đồng** (*Tám nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) nhằm rút ngắn tiến độ tăng vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á (chi tiết tại Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020 và 2021 số 246/2021/PAQT-NHNA).

HĐQT sẽ báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên lần tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Nguyễn Quốc Toàn**



Số: 245/2021/PAQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2021

**PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2021**

(Đính kèm Tờ trình số 244/2021/TTQT-NHNA về việc tăng vốn điều lệ năm 2021 của Ngân hàng TMCP Nam Á)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Căn cứ kế hoạch hoạt động và nhu cầu vốn kinh doanh năm 2021, Hội đồng quản trị (HĐQT) xây dựng Phương án tăng vốn điều lệ trong năm tài chính 2021 như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

1. Vốn điều lệ hay Vốn chủ sở hữu là một trong những tiêu chí quan trọng quyết định mức độ an toàn trong hoạt động của ngân hàng cũng như khả năng phát triển của ngân hàng trong tương lai. Do đó, việc tăng vốn điều lệ/vốn chủ sở hữu sẽ quyết định mức độ thành công trong việc mở rộng quy mô hoạt động và làm tăng mức độ an toàn của ngân hàng, giúp ngân hàng đứng vững trước những biến động của thị trường.
2. Đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về nâng cao năng lực tài chính của các ngân hàng thương mại cổ phần, tạo nền tảng phát triển mạng lưới chi nhánh và hạ tầng kỹ thuật, mở rộng thị phần, góp phần đẩy mạnh thực hiện đề án tái cấu trúc ngành tài chính theo chủ trương của NHNN.
3. Tăng các giới hạn liên quan đến cấp tín dụng cho khách hàng, tăng nguồn vốn trung, dài hạn để tài trợ cho các hoạt động cấp tín dụng của ngân hàng, góp phần mở rộng đối tượng khách hàng. Tăng thêm nguồn vốn để đầu tư vào các giải pháp kinh doanh, củng cố nền tảng công nghệ thông tin, phát triển công nghệ ngân hàng số và hệ thống quản trị rủi ro.

**II. MỤC ĐÍCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

1. Tăng cường năng lực tài chính để đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động ngân hàng như mua sắm, đầu tư tài sản cố định; cải tiến cơ sở vật chất; nâng cao công nghệ ngân hàng; phát triển nguồn nhân lực.
2. Đáp ứng điều kiện mở rộng mạng lưới hoạt động, thành lập công ty trực thuộc, công ty con, công ty liên kết, góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật.
3. Tăng quy mô vốn để mở rộng hoạt động kinh doanh như cho vay và kinh doanh các dịch vụ ngân hàng khác, đồng thời đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á.

### III. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

#### 1. Mức Vốn điều lệ tăng:

- Tại thời điểm 31/12/2020, vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á là **4.564.468.430.000 đồng** (Bốn nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng), tương ứng **456.446.843 cổ phần** (Bốn trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm bốn mươi ba cổ phần).
- Sau khi NHNN chấp thuận Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020 (đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/06/2020), mức vốn điều lệ mới của Ngân hàng Nam Á sẽ lên **6.564.468.430.000 đồng** (Sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng), tương ứng **656.446.843 cổ phần** (Sáu trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm bốn mươi ba cổ phần).
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2021 là **2.000.000.000.000 đồng** (Hai nghìn tỷ đồng), tương ứng **200.000.000 cổ phần** (Hai trăm triệu cổ phần), nâng vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á từ **6.564.468.430.000 đồng** (Sáu nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng) lên **8.564.468.430.000 đồng** (Tám nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng), tương ứng **856.446.843 cổ phần** (Tám trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm bốn mươi ba cổ phần).

#### 2. Hình thức phát hành:

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
- Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- Chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

#### 3. Phương án phát hành:

- **Loại tiền phát hành:** Đồng Việt Nam (VND).
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần.
- **Số lượng phát hành:** 200.000.000 cổ phần (Hai trăm triệu cổ phần).
- **Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá:** 2.000.000.000.000 đồng (Hai nghìn tỷ đồng).
- **Phương án phát hành cụ thể:**

##### ❖ **Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:**

- + Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- + Số lượng cổ phần phát hành: **67.006.396 cổ phần** (Sáu mươi bảy triệu, không trăm lẻ sáu nghìn, ba trăm chín mươi sáu cổ phần).
- + Giá trị cổ phần phát hành (theo mệnh giá): **670.063.960.000 đồng** (Sáu trăm bảy mươi tỷ, không trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng).
- + Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu:
  - ✓ So với vốn điều lệ dự kiến là 6.564.468.430.000 đồng theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020: dự kiến **10,2074%** (67.006.396 cổ phần ÷ 656.446.843 cổ phần).

*Diễn giải: dự kiến tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 10,2074 cổ phần phát hành thêm.*

- ✓ So với vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2020 là 4.564.468.430.000 đồng: dự kiến **14,6799%** (67.006.396 cổ phần ÷ 456.446.843 cổ phần).

*Diễn giải: dự kiến tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 14,6799 cổ phần phát hành thêm.*

- ✓ Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu nêu trên sẽ được tính toán lại theo số lượng cổ phần thực tế đang lưu hành tại thời điểm thực hiện chốt quyền chi trả cổ tức cho cổ đông.
- + Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức theo Nghị quyết của HĐQT.
- + Nguồn phát hành: từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Ngân hàng Nam Á.
- + Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: số cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được HĐQT lựa chọn đối tượng bán để đảm bảo tăng đủ vốn điều lệ và không vượt tỷ lệ quy định cho một cổ đông.
- + Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2021 hoặc năm 2022, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của NHNN và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN).
- + Thời gian dự kiến hoàn thành việc phát hành: theo quy định tại Giấy phép/Văn bản chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, dự kiến trong năm 2021 hoặc năm 2022.
- + Thuyết minh nguồn vốn để trả cổ tức bằng cổ phiếu:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Khoản mục	31/12/2020	Tăng vốn điều lệ
1.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	185.893	
2.	Thặng dư vốn cổ phần	171.271	
3.	Lợi nhuận chưa phân phối	1.301.715	
3.1	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2020 (sau khi trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính năm 2020)	679.715	
3.1.1	Trích các quỹ khác	9.651	
3.1.2	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2020 (sau khi trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, Quỹ dự phòng tài chính và các quỹ khác năm 2020)	670.064	
3.1.2.1	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức	670.064	670.064
3.1.2.2	Lợi nhuận để lại	-	
3.2	Lợi nhuận để lại lũy kế đến năm 2019	622.000	570.000

❖ **Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:**

- + Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- + Số lượng cổ phần chào bán: **32.993.604 cổ phần** (Ba mươi hai triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm lẻ bốn cổ phần).
- + Tổng giá trị cổ phần chào bán (theo mệnh giá): **329.936.040.000 đồng** (Ba trăm hai mươi chín tỷ, chín trăm ba mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng).
- + Giá chào bán: không thấp hơn mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).
- + Nguyên tắc xác định giá chào bán: tại thời điểm triển khai Phương án tăng vốn này, giao Hội đồng quản trị xác định giá chào bán theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ trên cơ sở đảm bảo quyền lợi tối đa cho cổ đông và Ngân hàng Nam Á.
- + Tỷ lệ cổ phần chào bán thêm:
  - ✓ So với vốn điều lệ dự kiến là 6.564.468.430.000 đồng theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020: dự kiến **5,0260%** (32.993.604 cổ phần ÷ 656.446.843 cổ phần).  
*Diễn giải: dự kiến tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được quyền mua thêm 5,0260 cổ phần chào bán.*
  - ✓ So với vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2020 là 4.564.468.430.000 đồng: dự kiến **7,2283%** (32.993.604 cổ phần ÷ 456.446.843 cổ phần).  
*Diễn giải: dự kiến tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được quyền mua thêm 7,2283 cổ phần chào bán.*
  - ✓ Tỷ lệ cổ phần chào bán thêm nêu trên sẽ được tính toán lại theo số lượng cổ phần thực tế đang lưu hành tại thời điểm thực hiện chào bán.
- + Đối tượng chào bán: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu theo Nghị quyết của HĐQT.
- + Hình thức chào bán: chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- + Chuyển nhượng quyền mua: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần.
- + Hạn chế chuyển nhượng: cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ phần lẻ và cổ phần từ chối mua được Hội đồng quản trị phân phối cho các Nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- + Phương án xử lý cổ phần không phân phối hết:
  - Cổ phần lẻ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phần.

- Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (gồm (i) số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn số, (ii) số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua và (iii) số cổ phần còn dư chưa được phát hành do các nguyên nhân khác) sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho các Nhà đầu tư khác với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Đồng thời, các Nhà đầu tư không phải là đối tượng bắt buộc phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- + Thời gian dự kiến chào bán: trong năm 2021 hoặc năm 2022, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của NHNN và UBCKNN.
- + Thời gian dự kiến hoàn thành việc chào bán: theo quy định tại Giấy phép/Văn bản chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, dự kiến trong năm 2021 hoặc năm 2022.
- ❖ **Chào bán cổ phiếu riêng lẻ:**
- + Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- + Số lượng cổ phần chào bán: **100.000.000 cổ phần** (Một trăm triệu cổ phần).
- + Tổng giá trị cổ phần chào bán (theo mệnh giá): **1.000.000.000.000 đồng** (Một nghìn tỷ đồng).
- + Giá chào bán: không thấp hơn mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).
- + Nguyên tắc xác định giá chào bán: giá chào bán cụ thể được xác định theo thỏa thuận trực tiếp với các Nhà đầu tư nhưng không thấp hơn: (i) mệnh giá, (ii) giá thị trường tại thời điểm phát hành và (iii) giá trị sổ sách mỗi cổ phần tại thời điểm chào bán.
- + Tỷ lệ cổ phần chào bán:
  - ✓ So với vốn điều lệ dự kiến là 6.564.468.430.000 đồng theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020: dự kiến **15,2335%** (100.000.000 cổ phần ÷ 656.446.843 cổ phần).
  - ✓ So với vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2020 là 4.564.468.430.000 đồng: dự kiến **21,9083%** (100.000.000 cổ phần ÷ 456.446.843 cổ phần).
  - ✓ Tỷ lệ cổ phần chào bán nêu trên sẽ được tính toán lại theo số lượng cổ phần thực tế đang lưu hành tại thời điểm thực hiện chào bán.
- + Đối tượng chào bán: chào bán riêng lẻ cho Nhà đầu tư trong và/hoặc ngoài nước.
- + Hình thức chào bán: chào bán riêng lẻ cho dưới 100 Nhà đầu tư.
- + Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư: là tổ chức, cá nhân trong và/hoặc ngoài nước đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.
- + Hạn chế chuyển nhượng: số cổ phiếu chào bán riêng lẻ nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp

chuyển nhượng giữa các Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

- + Phương án xử lý cổ phần không phân phối hết: số cổ phần chào bán riêng lẻ cho các Nhà đầu tư không phân phối hết (nếu có), sẽ được HĐQT Ngân hàng Nam Á tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác có nhu cầu theo cách thức và điều kiện phù hợp, với giá bán không thấp hơn giá phát hành ban đầu trên cơ sở đảm bảo đợt chào bán riêng lẻ này không vượt quá phạm vi ban đầu của đợt chào bán riêng lẻ, đảm bảo tăng đủ vốn điều lệ và không vượt tỷ lệ quy định cho một cổ đông theo các quy định của pháp luật hiện hành.
- + Thời gian dự kiến chào bán: trong năm 2021 hoặc năm 2022, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của NHNN và UBCKNN.
- + Thời gian dự kiến hoàn thành việc chào bán: theo quy định tại Giấy phép/Văn bản chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, dự kiến trong năm 2021 hoặc năm 2022.

#### **IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

1. Tổng số tiền dự kiến thu được từ các đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ dự kiến được phân bổ như sau:
  - Mua sắm tài sản cố định, công cụ lao động; xây dựng cơ sở vật chất các đơn vị kinh doanh hiện tại và tương lai;
  - Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.
2. HĐQT chịu trách nhiệm cân đối và phân bổ số tiền thu được từ đợt tăng vốn vào các mục đích nêu trên một cách hợp lý, đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Ngân hàng và cổ đông.

**V. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số GCNĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm sau khi tăng vốn theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau khi tăng vốn theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021
1.	Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương	600 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TPHCM	Số 0301835179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 07/10/1999	Nguyễn Thị Kim Phụng, CCCD số 001171023671 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 12/10/2020	12,064%	9,436%	8,334%
<b>Tổng cộng</b>					<b>12,064%</b>	<b>9,436%</b>	<b>8,334%</b>

**VI. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số GCNĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ thời điểm sau khi tăng vốn theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn lên theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021
1.	Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương	600 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh,	Số 0301835179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp	Nguyễn Thị Kim Phụng, CCCD số 001171023671 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 12/10/2020	12,064%	9,436%	8,334%

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số GCNĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ thời điểm sau khi tăng vốn theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn lên theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021
		TPHCM	lần đầu ngày 07/10/1999				
<b>Tổng cộng</b>					<b>12,064%</b>	<b>9,436%</b>	<b>8,334%</b>

**VII. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU TỪ 20% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN**

Không có.

**VIII. SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

- Tổng mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm 31/12/2020: 10.828 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ.
- Tổng mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài dự kiến sau khi tăng vốn: dự kiến tối đa 256.934.052 cổ phần, chiếm 30% vốn điều lệ.

*Lưu ý: Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% vốn điều lệ của một ngân hàng thương mại Việt Nam được quy định tại Khoản 5 Điều 7 Nghị định số 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014.*

**IX. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH DỰ KIẾN SAU PHÁT HÀNH:**

Đơn vị: tỷ đồng/%

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	Tăng/Giảm
1.	Vốn điều lệ	4.564	8.564	4.000
2.	Tổng tài sản	134.315	148.000	13.685
3.	Tiền gửi và cho vay tổ chức tín dụng khác	11.893	13.689	1.796
4.	Huy động vốn cá nhân, TCKT và phát hành GTCG	105.211	122.000	16.789



Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	Tăng/Giảm
5.	Dư nợ tín dụng	89.990	107.818	17.828
6.	Dư nợ cho vay cá nhân, TCKT	89.172	107.000	17.828
7.	Tỷ lệ nợ xấu	0,83%	< 2,7%	
8.	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) theo Thông tư 41:			
	+ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu riêng lẻ	9,48%	12,34%	2,86%
	+ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất	9,57%	12,43%	2,86%
9.	Giới hạn đầu tư góp vốn mua cổ phần	4,23%	2,33%	-1,90%
10.	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	16,76%	17,02%	0,26%
11.	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày:			
	+ Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đồng Việt Nam	85,40%	85,60%	0,20%
	+ Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đồng ngoại tệ	77,25%	85,60%	8,35%
12.	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn	25,27%	21,10%	-4,17%
13.	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	75,47%	73,43%	-2,04%
14.	Lợi nhuận trước thuế	1.005	1.400	395
15.	Lợi nhuận sau thuế	800	1.092	292
16.	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	0,70%	0,77%	0,07%
17.	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	13,97%	12,70%	-1,27%

## X. KHẢ NĂNG QUẢN TRỊ, NĂNG LỰC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT CỦA NAM A BANK ĐỐI VỚI QUY MÔ VỐN VÀ QUY MÔ HOẠT ĐỘNG SAU PHÁT HÀNH

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành hiện nay là những người có năng lực, có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, có khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát được quy mô hoạt động của ngân hàng, đảm bảo việc sử dụng vốn một cách có hiệu quả và chấp hành các tỷ lệ về an toàn vốn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của NHNN. Để thuận tiện cho quá trình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ nêu trên, kính trình ĐHĐCĐ giao HĐQT và Người đại diện theo pháp luật được thực hiện các công việc sau:

- Điều chỉnh tỷ lệ phát hành/chào bán của từng đợt phát hành/chào bán tại từng thời điểm phát hành/chào bán phù hợp theo quy định pháp luật (nếu có);
- Quyết định số lượng cổ phần chào bán, tỷ lệ, giá bán, đảm bảo hiệu quả của phương án

chào bán và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông; thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

- Quyết định điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài (thực hiện chốt tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trước thời điểm chào bán cho nhà đầu tư theo phương án này), nhằm mục đích thực hiện việc chào bán riêng lẻ theo Phương án tăng vốn này được quy định tại Khoản 5 Điều 43 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;
- Quyết định phân phối và xử lý số cổ phần lẻ phát sinh trong đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo các nguyên tắc nêu trên;
- Quyết định phân phối số cổ phần dư không phân phối hết trong đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo các nguyên tắc nêu trên;
- Quyết định lựa chọn các thời điểm thích hợp để triển khai việc thực hiện phát hành/chào bán;
- Quyết định trình tự từng phương án tăng vốn;
- Quyết định bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và giải trình toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo đúng quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ;
- Quyết định việc ký kết các văn bản liên quan để thực hiện việc tăng vốn;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Thực hiện đăng ký bổ sung cổ phiếu sau khi phát hành và chào bán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán VN, đồng thời đăng ký bổ sung giao dịch/niêm yết theo đúng quy định của pháp luật;
- Giao HĐQT cân nhắc, lựa chọn Đơn vị tư vấn, chủ động triển khai các công việc liên quan đến việc phát hành/chào bán cổ phần phù hợp với các quy định của pháp luật, điều lệ nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện tăng vốn điều lệ.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

*(Đã ký)*

**Nguyễn Quốc Toàn**

Số: 246/2021/PAQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2021

**PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2020 và 2021**  
(Đính kèm Tờ trình số 244/2021/TTQT-NHNA về việc tăng vốn điều lệ năm 2021 của Ngân hàng TMCP Nam Á)**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Căn cứ kế hoạch hoạt động và nhu cầu vốn kinh doanh năm 2021, Hội đồng quản trị (HĐQT) xây dựng Phương án tăng vốn điều lệ trong năm tài chính 2021 như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

1. Vốn điều lệ hay Vốn chủ sở hữu là một trong những tiêu chí quan trọng quyết định mức độ an toàn trong hoạt động của ngân hàng cũng như khả năng phát triển của ngân hàng trong tương lai. Do đó, việc tăng vốn điều lệ/vốn chủ sở hữu sẽ quyết định mức độ thành công trong việc mở rộng quy mô hoạt động và làm tăng mức độ an toàn của ngân hàng, giúp ngân hàng đứng vững trước những biến động của thị trường.
2. Đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về nâng cao năng lực tài chính của các ngân hàng thương mại cổ phần, tạo nền tảng phát triển mạng lưới chi nhánh và hạ tầng kỹ thuật, mở rộng thị phần, góp phần đẩy mạnh thực hiện đề án tái cấu trúc ngành tài chính theo chủ trương của NHNN.
3. Tăng các giới hạn liên quan đến cấp tín dụng cho khách hàng, tăng nguồn vốn trung, dài hạn để tài trợ cho các hoạt động cấp tín dụng của ngân hàng, góp phần mở rộng đối tượng khách hàng. Tăng thêm nguồn vốn để đầu tư vào các giải pháp kinh doanh, củng cố nền tảng công nghệ thông tin, phát triển công nghệ ngân hàng số và hệ thống quản trị rủi ro.

**II. MỤC ĐÍCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

4. Tăng cường năng lực tài chính để đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động ngân hàng như mua sắm, đầu tư tài sản cố định; cải tiến cơ sở vật chất; nâng cao công nghệ ngân hàng; phát triển nguồn nhân lực.
5. Đáp ứng điều kiện mở rộng mạng lưới hoạt động, thành lập công ty trực thuộc, công ty con, công ty liên kết, góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật.
6. Tăng quy mô vốn để mở rộng hoạt động kinh doanh như cho vay và kinh doanh các dịch vụ ngân hàng khác, đồng thời đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á.

### III. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

#### 1. Mức Vốn điều lệ tăng:

- Tại thời điểm 31/12/2020, vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á là **4.564.468.430.000 đồng** (*Bốn nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng*), tương ứng **456.446.843 cổ phần** (*Bốn trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm bốn mươi ba cổ phần*).
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2021 là **4.000.000.000.000 đồng** (*Bốn nghìn tỷ đồng*), tương ứng **400.000.000 cổ phần** (*Bốn trăm triệu cổ phần*), nâng vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á từ **4.564.468.430.000 đồng** (*Bốn nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) lên **8.564.468.430.000 đồng** (*Tám nghìn năm trăm sáu mươi bốn tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng*), tương ứng **856.446.843 cổ phần** (*Tám trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm bốn mươi ba cổ phần*).

#### 2. Hình thức phát hành:

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
- Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- Chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

#### 3. Phương án phát hành:

- **Tên cổ phần:** Cổ phần Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á.
- **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông
- **Loại tiền phát hành:** Đồng Việt Nam (VND).
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần.
- **Số lượng phát hành:** 400.000.000 cổ phần (*Bốn trăm triệu cổ phần*).
- **Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá:** 4.000.000.000.000 đồng (*Bốn nghìn tỷ đồng*).
- **Phương án phát hành cụ thể:**

##### ❖ **Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:**

- + Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- + Số lượng cổ phần phát hành: **124.006.396 cổ phần** (*Một trăm hai mươi bốn triệu, không trăm lẻ sáu nghìn, ba trăm chín mươi sáu cổ phần*).
- + Giá trị cổ phần phát hành (theo mệnh giá): **1.240.063.960.000 đồng** (*Một nghìn hai trăm bốn mươi tỷ, không trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng*).
- + Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu: dự kiến **27,1677%** ( $124.006.396 \text{ cổ phần} \div 456.446.843 \text{ cổ phần}$ ).

*Diễn giải: tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được nhận thêm 27,1677 cổ phần phát hành thêm.*

- + Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức theo Nghị quyết của HĐQT.
- + Nguồn phát hành: từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Ngân hàng Nam Á, cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Khoản mục	Giá trị	Tăng vốn điều lệ
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.421.664	
2	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính năm 2020	119.950	
3	Trích các quỹ khác	9.651	
4	Lợi nhuận chưa phân phối (sau khi trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, Quỹ dự phòng tài chính và các quỹ khác năm 2020)	1.292.064	
4.1	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức	1.240.064	1.240.064
4.2	Lợi nhuận để lại	52.000	

- + Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: số cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được HĐQT lựa chọn đối tượng bán để đảm bảo tăng đủ vốn điều lệ và không vượt tỷ lệ quy định cho một cổ đông.
- + Thời gian dự kiến phát hành: trong năm 2021 hoặc năm 2022, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của NHNN và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN).
- + Thời gian dự kiến hoàn thành việc phát hành: theo quy định tại Giấy phép/Văn bản chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, dự kiến trong năm 2021 hoặc năm 2022.

❖ **Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:**

- + Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- + Số lượng cổ phần chào bán: **32.993.604 cổ phần** (Ba mươi hai triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm lẻ bốn cổ phần).
- + Tổng giá trị cổ phần chào bán (theo mệnh giá): **329.936.040.000 đồng** (Ba trăm hai mươi chín tỷ, chín trăm ba mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng).
- + Giá chào bán: không thấp hơn mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).
- + Nguyên tắc xác định giá chào bán: tại thời điểm triển khai Phương án tăng vốn này, giao Hội đồng quản trị xác định giá chào bán theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ trên cơ sở đảm bảo quyền lợi tối đa cho cổ đông và Ngân hàng Nam Á.
- + Tỷ lệ cổ phần chào bán thêm: **7,2283%** (32.993.604 cổ phần ÷ 456.446.843 cổ phần).  
*Diễn giải: tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào*

*bán thêm, cổ đông sở hữu 100 cổ phần sẽ được quyền mua thêm 7,2283 cổ phần chào bán.*

- + Đối tượng chào bán: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu theo Nghị quyết của HĐQT.
  - + Hình thức chào bán: chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
  - + Chuyển nhượng quyền mua: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần.
  - + Hạn chế chuyển nhượng: cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ phần lẻ và cổ phần từ chối mua được HĐQT phân phối cho các Nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
  - + Phương án xử lý cổ phần không phân phối hết:
    - o Cổ phần lẻ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phần.
    - o Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (gồm (i) số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn số, (ii) số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua và (iii) số cổ phần còn dư chưa được phát hành do các nguyên nhân khác) sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho các Nhà đầu tư khác với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Đồng thời, các Nhà đầu tư không phải là đối tượng bắt buộc phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
  - + Thời gian dự kiến chào bán: trong năm 2021 hoặc năm 2022, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của NHNN và UBCKNN.
  - + Thời gian dự kiến hoàn thành việc chào bán: theo quy định tại Giấy phép/Văn bản chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, dự kiến trong năm 2021 hoặc năm 2022.
- ❖ **Chào bán cổ phiếu riêng lẻ:**
- + Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
  - + Số lượng cổ phần chào bán: **243.000.000 cổ phần** (Hai trăm bốn mươi ba triệu cổ phần).
  - + Tổng giá trị cổ phần chào bán (theo mệnh giá): **2.430.000.000.000 đồng** (Hai nghìn bốn trăm ba mươi tỷ đồng).
  - + Giá chào bán: không thấp hơn mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).
  - + Nguyên tắc xác định giá chào bán: giá chào bán cụ thể được xác định theo thỏa thuận trực tiếp với các Nhà đầu tư nhưng không thấp hơn: (i) mệnh giá, (ii) giá thị trường

- tại thời điểm phát hành và (iii) giá trị sổ sách mỗi cổ phần tại thời điểm phát hành.
- + Tỷ lệ cổ phần chào bán: dự kiến **53,2373%** (243.000.000 cổ phần ÷ 456.446.843 cổ phần).
  - + Đối tượng chào bán: chào bán riêng lẻ cho Nhà đầu tư trong và/hoặc ngoài nước.
  - + Hình thức chào bán: chào bán riêng lẻ cho dưới 100 Nhà đầu tư.
  - + Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư: là tổ chức, cá nhân trong và/hoặc ngoài nước đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.
  - + Hạn chế chuyển nhượng: số cổ phiếu chào bán riêng lẻ nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
  - + Phương án xử lý cổ phần không phân phối hết: số cổ phần chào bán riêng lẻ cho các Nhà đầu tư không phân phối hết (nếu có), sẽ được HĐQT Ngân hàng Nam Á tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác có nhu cầu theo cách thức và điều kiện phù hợp, với giá bán không thấp hơn giá phát hành ban đầu trên cơ sở đảm bảo đợt chào bán riêng lẻ này không vượt quá phạm vi ban đầu của đợt chào bán riêng lẻ, đảm bảo tăng đủ vốn điều lệ và không vượt tỷ lệ quy định cho một cổ đông theo các quy định của pháp luật hiện hành.
  - + Thời gian dự kiến chào bán: trong năm 2021 hoặc năm 2022, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của NHNN và UBCKNN.
  - + Thời gian dự kiến hoàn thành việc chào bán: theo quy định tại Giấy phép/Văn bản chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, dự kiến trong năm 2021 hoặc năm 2022.

#### **IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

1. Tổng số tiền dự kiến thu được từ các đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ dự kiến được phân bổ như sau:
  - Mua sắm tài sản cố định, công cụ lao động; xây dựng cơ sở vật chất các đơn vị kinh doanh hiện tại và tương lai;
  - Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.
2. HĐQT chịu trách nhiệm cân đối và phân bổ số tiền thu được từ đợt tăng vốn vào các mục đích nêu trên một cách hợp lý, đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Ngân hàng và cổ đông.

**V. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số GCNĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết dự kiến sau khi tăng vốn theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021
1	Công ty TNHH Rông Thái Bình Dương	600 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TPHCM	Số 0301835179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 07/10/1999	Nguyễn Thị Kim Phụng, CCCD số 001171023671 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 12/10/2020	12,064%	8,641%
<b>Tổng cộng</b>					<b>12,064%</b>	<b>8,641%</b>

**VI. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số GCNĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn lên theo Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021
1	Công ty TNHH Rông Thái Bình Dương	600 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TPHCM	Số 0301835179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 07/10/1999	Nguyễn Thị Kim Phụng, CCCD số 001171023671 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 12/10/2020	12,064%	8,641%
<b>Tổng cộng</b>					<b>12,064%</b>	<b>8,641%</b>



**VII. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU TỪ 20% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN**

Không có.

**VIII. SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

- Tổng mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm 31/12/2020: 10.828 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ.
- Tổng mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài dự kiến sau khi tăng vốn: dự kiến tối đa 256.934.052 cổ phần, chiếm 30% vốn điều lệ.

*Lưu ý: Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% vốn điều lệ của một ngân hàng thương mại Việt Nam được quy định tại Khoản 5 Điều 7 Nghị định số 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014.*

**IX. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH DỰ KIẾN SAU PHÁT HÀNH**

Đơn vị: tỷ đồng/%

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	Tăng/Giảm
1	Vốn điều lệ	4.564	8.564	4.000
2	Tổng tài sản	134.315	148.000	13.685
3	Tiền gửi và cho vay tổ chức tín dụng khác	11.893	13.689	1.796
4	Huy động vốn cá nhân, TCKT và phát hành GTCG	105.211	122.000	16.789
5	Dư nợ tín dụng	89.990	107.818	17.828
6	Dư nợ cho vay cá nhân, TCKT	89.172	107.000	17.828
7	Tỷ lệ nợ xấu	0,83%	< 2,7%	
8	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) theo Thông tư 41:			
	+ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu riêng lẻ	9,48%	12,34%	2,86%
	+ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất	9,57%	12,43%	2,86%
9	Giới hạn đầu tư góp vốn mua cổ phần	4,23%	2,33%	-1,90%
10	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	16,76%	17,02%	0,26%
11	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày:			
	+ Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đồng Việt Nam	85,40%	85,60%	0,20%
	+ Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đồng ngoại tệ	77,25%	85,60%	8,35%

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	Tăng/Giảm
12	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn	25,27%	21,10%	-4,17%
13	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	75,47%	73,43%	-2,04%
14	Lợi nhuận trước thuế	1.005	1.400	395
15	Lợi nhuận sau thuế	800	1.092	292
16	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	0,70%	0,77%	0,07%
17	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	13,97%	12,70%	-1,27%

## **X. KHẢ NĂNG QUẢN TRỊ, NĂNG LỰC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT CỦA NAM A BANK ĐỐI VỚI QUY MÔ VỐN VÀ QUY MÔ HOẠT ĐỘNG SAU PHÁT HÀNH**

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành hiện nay là những người có năng lực, có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, có khả năng quản trị, điều hành và kiểm soát được quy mô hoạt động của ngân hàng, đảm bảo việc sử dụng vốn một cách có hiệu quả và chấp hành các tỷ lệ về an toàn vốn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của NHNN. Để thuận tiện cho quá trình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ nêu trên, kính trình ĐHĐCĐ giao HĐQT và Người đại diện theo pháp luật được thực hiện các công việc sau:

- Điều chỉnh tỷ lệ phát hành/chào bán của từng đợt phát hành/chào bán tại từng thời điểm phát hành/chào bán phù hợp theo quy định pháp luật (nếu có);
- Quyết định số lượng cổ phần chào bán, tỷ lệ, giá bán, đảm bảo hiệu quả của phương án chào bán và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông; thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Quyết định điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài (thực hiện chốt tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trước thời điểm chào bán cho nhà đầu tư theo phương án này), nhằm mục đích thực hiện việc chào bán riêng lẻ theo Phương án tăng vốn này được quy định tại Khoản 5 Điều 43 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;
- Quyết định phân phối và xử lý số cổ phần lẻ phát sinh trong đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo các nguyên tắc nêu trên;
- Quyết định phân phối số cổ phần dư không phân phối hết trong đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo các nguyên tắc nêu trên;
- Quyết định lựa chọn các thời điểm thích hợp để triển khai việc thực hiện phát hành/chào bán;
- Quyết định trình tự từng phương án tăng vốn;
- Quyết định bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và giải trình toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo đúng quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ;
- Quyết định việc ký kết các văn bản liên quan để thực hiện việc tăng vốn;

- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
  - Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt phát hành;
  - Thực hiện đăng ký bổ sung cổ phiếu sau khi phát hành và chào bán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán VN, đồng thời đăng ký bổ sung giao dịch/niêm yết theo đúng quy định của pháp luật;
  - Giao HĐQT cân nhắc, lựa chọn Đơn vị tư vấn, chủ động triển khai các công việc liên quan đến việc phát hành/chào bán cổ phần phù hợp với các quy định của pháp luật, điều lệ nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
  - Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện tăng vốn điều lệ.
- Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

*(Đã ký)*

**Nguyễn Quốc Toàn**

Số: 247/2021/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH****VỀ VIỆC NIÊM YẾT CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG TMCP NAM Á  
TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính thưa Đại hội,

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 về việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á) đã đăng ký thành công cổ phiếu tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán (tên gọi mới là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam) theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 57/2020/GCNCP-VSD ngày 07/09/2020; đồng thời được chính thức giao dịch trên hệ thống UpCom của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) vào ngày 09/10/2020 (theo quyết định số 537/QĐ-SGDHN ngày 02/10/2020). Và Ngân hàng Nam Á đã gửi hồ sơ xin phép niêm yết đến Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), hiện đang chờ ý kiến chấp thuận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Theo quy định hiện hành cổ phiếu có thể được niêm yết trên sàn HOSE hoặc HNX, do vậy nhằm tạo điều kiện thuận lợi và có cơ sở tiếp tục thực hiện thủ tục niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán, Hội đồng quản trị (HDQT) kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2021:

- I.** Thông qua việc tiếp tục thực hiện kế hoạch niêm yết toàn bộ số cổ phiếu đang lưu hành của Ngân hàng Nam Á tại HOSE/HNX theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- II.** Giao HDQT Ngân hàng Nam Á quyết định sàn giao dịch và tổ chức thực hiện tất cả các thủ tục và ký kết các giấy tờ liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu Ngân hàng Nam Á trên HOSE/HNX theo quy định, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:
  1. Lựa chọn tổ chức tư vấn niêm yết cổ phiếu;
  2. Quyết định ký kết các văn bản liên quan để thực hiện niêm yết cổ phiếu;
  3. Quyết định bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh, giải trình toàn bộ các nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan đến việc niêm yết (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong tờ trình này, nếu có);

4. Quyết định giá niêm yết và thời điểm niêm yết cổ phiếu;
5. Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện niêm yết cổ phiếu Ngân hàng Nam Á.

Hội đồng quản trị sẽ báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên lần tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

*(Đã ký)*

**Nguyễn Quốc Toàn**

Số: 248/2021/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH****MỞ RỘNG MẠNG LƯỚI NĂM 2021****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính thưa Đại hội,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về công tác mở rộng mạng lưới năm 2020 và Kế hoạch mở rộng mạng lưới năm 2021 như sau:

**1. Kết quả thực hiện năm 2020:**

- Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, đến 31/12/2020, Ngân hàng Nam Á đã hoàn tất mở mới 04 Chi nhánh (Nghệ An, Bạc Liêu, Đồng Tháp và Bình Thuận), dự kiến sắp tới sẽ sớm đưa 01 Chi nhánh còn lại (Thừa Thiên Huế) vào hoạt động, nâng tổng số điểm giao dịch lên 108 điểm.
- Đối với công tác mở rộng mạng lưới năm 2020 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, Ngân hàng Nam Á đã hoàn tất hồ sơ và gửi đến Ngân hàng Nhà nước trong tháng 8/2020 theo đúng quy định, hiện tại đang chờ phản hồi từ Ngân hàng Nhà nước.

**2. Kế hoạch năm 2021:**

- Nhằm đảm bảo cho kế hoạch kinh doanh năm 2021, cũng như chiến lược phát triển Ngân hàng Nam Á trong giai đoạn mới, công tác mở rộng mạng lưới tiếp tục được xem là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu. Do đó, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua chủ trương tiếp tục **mở thêm 05 Chi nhánh mới**. Đồng thời, giao HĐQT quyết định địa điểm, thời gian phát triển mạng lưới phù hợp với tình hình phát triển kinh tế của từng khu vực tỉnh, thành phố, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và được sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước.
- Ngoài ra, trên cơ sở được Ngân hàng Nhà nước tin tưởng giao trọng trách tham gia tái cơ cấu 03 Quỹ tín dụng nhân dân tại tỉnh Đồng Nai, Ngân hàng Nam Á sẽ tiếp tục trình Ngân hàng Nhà nước cơ chế đặc thù về việc mở rộng mạng lưới hoạt động được nêu tại Tờ trình số .../2021/TTQT-NHNA. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo kết quả thực hiện công tác phát triển mạng lưới trong kỳ ĐHĐCĐ thường niên lần tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH****Nơi nhận:**

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP HĐQT.

*(Đã ký)***Nguyễn Quốc Toàn**

Số: 249/2021/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH****MỞ RỘNG MẠNG LƯỚI THEO CƠ CHẾ ĐẶC THÙ KHI THAM GIA  
TÁI CƠ CẤU CÁC QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN TẠI ĐỒNG NAI****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính thưa Đại hội,

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 về việc mở rộng mạng lưới theo cơ chế đặc thù khi tham gia tái cơ cấu các Quỹ tín dụng Nhân dân tại Đồng Nai, Ngân hàng Nam Á đã hoàn tất hồ sơ và gửi đến Ngân hàng Nhà nước đề nghị chấp thuận mở mới 01 Chi nhánh và 03 Phòng giao dịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, hiện tại Ngân hàng Nam Á đang chờ ý kiến từ Ngân hàng Nhà nước.

Trong năm 2021, Ngân hàng Nam Á sẽ tiếp tục đề nghị Ngân hàng Nhà nước xem xét cơ chế hỗ trợ mở rộng mạng lưới kinh doanh theo cơ chế đặc thù khi tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân tại địa bàn tỉnh Đồng Nai. Do đó, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 tiếp tục đồng ý thông qua chủ trương mở mới các điểm giao dịch trực thuộc Ngân hàng Nam Á theo cơ chế đặc thù, đồng thời giao Hội đồng quản trị quyết định địa điểm, thời gian và tổ chức triển khai thực hiện các hồ sơ, thủ tục có liên quan theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị sẽ báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ ĐHĐCĐ thường niên lần tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH*****Nơi nhận:***

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP HĐQT.

*(Đã ký)***Nguyễn Quốc Toàn**

Số: 250/2021/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ VIỆC THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI TP. HÀ NỘI****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Luật số 17/2017/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2017 sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật các tổ chức tín dụng 2010;
- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 33/VBHN-NHNN ngày 16/09/2019 của Ngân hàng Nhà nước quy định về mạng lưới hoạt động của Ngân hàng thương mại;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á đã được sửa đổi, bổ sung và được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/06/2020,

Kính thưa Đại hội,

Nhằm tạo điều kiện và phục vụ hoạt động của Ngân hàng Nam Á trong giai đoạn phát triển tiếp theo, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thành lập Văn phòng đại diện - Ngân hàng TMCP Nam Á tại TP. Hà Nội. Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của Ngân hàng Nam Á, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền nhằm hỗ trợ và thúc đẩy hoạt động kinh doanh, tạo kênh kết nối, tương tác với cơ quan quản lý, đối tác, khách hàng được nhanh chóng. Văn phòng đại diện không thực hiện chức năng kinh doanh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận chủ trương thành lập Văn phòng đại diện – Ngân hàng TMCP Nam Á tại TP. Hà Nội, đồng thời giao Hội đồng quản trị quyết định địa điểm, thời gian thành lập Văn phòng đại diện và ký các văn bản liên quan để thực hiện thủ tục xin phép thành lập, tổ chức và hoạt động Văn phòng đại diện theo đúng quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH****Nơi nhận:**

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP HĐQT.

(Đã ký)

**Nguyễn Quốc Toàn**



Số: 251/2021/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH****VỀ VIỆC GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Luật số 17/2017/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2017 sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật các tổ chức tín dụng 2010;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á đã được sửa đổi, bổ sung và được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/06/2020,

Kính thưa Đại hội,

Về chủ trương điều chỉnh loại hình tổ chức Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Nam Á cùng việc góp vốn, mua cổ phần tại các Công ty tài chính được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2020 thông qua, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo như sau:

**1. Điều chỉnh loại hình tổ chức Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Nam Á (Công ty AMC).**

Ngân hàng Nam Á đã gửi báo cáo NHNN về việc chuyển đổi hình thức sở hữu của Công ty AMC theo Công văn số 694/2020/BC-NHNN ngày 03/09/2020 và đang chờ ý kiến của NHNN. Do vậy, để có cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện trong năm 2021, HĐQT tiếp tục trình ĐHCĐ xem xét và thông qua các nội dung sau:

- Giao HĐQT lựa chọn và quyết định hình thức tổ chức của Công ty AMC theo đúng quy định hiện hành của pháp luật. Trong đó, giảm mức vốn góp của Ngân hàng Nam Á tại Công ty AMC từ 100% vốn điều lệ xuống còn tối đa 11% vốn điều lệ, sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận (nếu có).
- Giao HĐQT tổ chức thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật hiện hành và báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ ĐHCĐ thường niên lần tiếp theo.

**2. Góp vốn, mua cổ phần.**

Đối với việc góp vốn mua cổ phần tại các Công ty tài chính khác, do ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 nên trong năm 2020 Ngân hàng Nam Á chưa thể triển khai. Để có cơ sở triển khai thực hiện trong năm 2021 khi môi trường vĩ mô ổn định hơn, HĐQT trình ĐHCĐ xem xét và tiếp tục thông qua các nội dung sau:

- Chấp thuận chủ trương việc Ngân hàng Nam Á:
  - (a) Thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết để thực hiện các hoạt động kinh doanh: bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu; cho thuê tài chính; bảo hiểm;
  - (b) Thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực: quản lý nợ và khai thác tài sản, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, dịch vụ trung gian thanh toán; thông tin tín dụng;
  - (c) Góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực: bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;
  - (d) Góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực khác ngoài các lĩnh vực quy định tại điểm (c) nêu trên sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.
- Giao HĐQT quyết định phương thức, trình tự, tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần và tổ chức thực hiện các thủ tục góp vốn, mua cổ phần theo quy định pháp luật hiện hành. HĐQT báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ ĐHĐCĐ thường niên lần tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

(Đã ký)

**Nguyễn Quốc Toàn**